



2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mục lục

CHƯƠNG 01

PECC2 VÀ THÀNH TỰU 2021

- 1.1 Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi
- 1.2 Thông điệp của Chủ Tịch HĐQT
- 1.3 Các kết quả và sự kiện nổi bật 2021
- 1.4 Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2021

TỔNG QUAN VỀ PECC2

- 2.1 Thông tin chung về PECC2
- 2.2 Các mốc son phát triển
- 2.3 Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2.4 Mô hình hoạt động của công ty
- 2.5 Hội Đồng Quản Trị
- 2.6 Ban Tổng Giám Đốc
- 2.7 Ban kiểm soát
- 2.8 Kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016- 2021
- 2.9 Chiến lược phát triển 2021 - 2025

CHƯƠNG 03

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

- 3.1 Tổng quan ngành điện Việt Nam trong bối cảnh dịch chuyển năng lượng toàn cầu
- 3.2 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021
- 3.3 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022

CHƯƠNG 02

CHƯƠNG 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 4.1 Mô hình quản trị
- 4.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 4.3 Báo cáo của Ban kiểm soát
- 4.4 Báo cáo quản trị Công ty
- 4.5 Báo cáo Quản trị rủi ro
- 4.6 Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông, nhà đầu tư

CHƯƠNG 04

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 5.1 Tầm nhìn phát triển bền vững
- 5.2 Định hướng chiến lược phát triển bền vững
- 5.3 Các số liệu về phát triển bền vững năm 2021 tại PECC2
- 5.4 Các hoạt động phát triển bền vững năm 2021 tại PECC2

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 6.1 Thông tin chung
- 6.2 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 6.3 Bảng cân đối kế toán
- 6.4 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 6.5 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHƯƠNG 06

PHỤ LỤC - HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

CHƯƠNG 01

PECC2 VÀ THÀNH TỰU 2021

- 1.1 Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi
- 1.2 Thông điệp của Chủ Tịch HĐQT
- 1.3 Các kết quả và sự kiện nổi bật 2021
- 1.4 Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2021

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

- PECC2 là doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực năng lượng, điều hành mọi hoạt động quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng số tích hợp;
- Tăng cường vị thế cạnh tranh dựa trên năng lực số, mang đến sự khác biệt cho các đối tác, khách hàng thông qua các trải nghiệm số và các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, đa dạng, với nhiều giá trị gia tăng;
- PECC2 là doanh nghiệp đứng trong 100 doanh nghiệp tiêu biểu hàng đầu Việt Nam, doanh thu đạt 10.000 tỷ đồng/năm.



SỨ MỆNH

- Đảm bảo môi trường làm việc tin cậy, cộng tác và thấu cảm, vì hạnh phúc của mọi nhân sự PECC2;
- Đồng hành cùng sự phát triển năng lượng Việt Nam, vì một hệ thống điện quốc gia thông minh và bền vững;
- Hợp tác thực thi các dự án năng lượng trên nền tảng công nghệ số, vì một mạng lưới năng lượng ASEAN kết nối.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TINH THẦN PHỤNG SỰ - ĐAM MÊ NGHỀ NGHIỆP – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác,

Nếu nhìn lại năm 2020, kinh tế Việt Nam phải đối mặt với thách thức chưa từng có do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 thì năm 2021, khó khăn lại tăng gấp nhiều lần do dịch bệnh bùng phát mạnh. Năm 2021 vừa qua Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) cùng cả nước đã trải qua những ngày tháng thử thách lớn lao chưa từng có, đối mặt với nhiều khó khăn, tổn thất, trong một thế giới đầy biến động. Đại dịch Covid-19 lần thứ tư bùng phát nghiêm trọng với những hệ lụy liên tiếp đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng các dự án, nhưng với truyền thống đoàn kết và ý chí bền bỉ, PECC2 đã vượt qua năm đại hạn.

Bên cạnh những khó khăn, 2021 cũng là cơ hội hiếm có để PECC2 bước chậm lại, nhìn nhận, đánh giá để chuẩn bị cho chặng đường tiếp theo. Với một tâm thế lạc quan, dù trong vận hạn, khó khăn PECC2 vẫn luôn nhìn thấy những tia sáng để làm điểm tựa những năm tiếp theo. “Khó khăn chỉ là nhất thời, nếu bạn vượt qua được nó thì không có gì có thể làm khó được bạn. Cái bạn cần là niềm tin và nỗ lực”.

Mặc dù PECC2 đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021, nhưng Công ty cũng thẳng thắn đánh giá, nhận diện một số khó khăn xuất hiện trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Để đối phó những thách thức trong công việc, PECC2 sẽ đẩy nhanh hơn nữa công tác chuyển đổi số, tích cực ứng dụng thiết kế BIM và cung cấp dịch vụ BIM – Scan to BIM để dần mở rộng thị trường ra các nước trong khu vực, số hoá các công trình năng lượng tạo thêm công ăn việc làm. Công tác nghiên cứu khoa học sẽ được đẩy mạnh nhằm tạo ra lợi thế và tạo sự khác biệt so với các đối thủ tư vấn. Để đạt mục tiêu này, PECC2 sẽ chú trọng và xiết chặt kỷ cương, kỷ luật. Tất cả NLĐ PECC2 luôn **“Nêu cao tinh thần trách nhiệm và hết lòng phụng sự”** - như trong Chủ đề năm 2022 của Công ty.

Như **“lửa thử vàng”**, trong gian khó 2021 đã xuất hiện nhiều cách nghĩ, cách làm sáng tạo, là tiền đề để tiếp tục bứt phá. Với tinh thần lao động hăng say và nhiệt huyết, chúng tôi tin tưởng sẽ có một năm 2022 tươi sáng hơn, và PECC2 ngày càng phát triển bền vững hơn nữa.

Qua thông điệp này, tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc và những lời chúc tốt đẹp nhất đến Quý cổ đông, các đối tác và Quý khách hàng của Công ty. Tôi cũng chân thành cảm ơn toàn thể Người lao động PECC2 đã cùng nhau nỗ lực hết mình. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã, đang và sẽ luôn luôn phấn đấu ngày càng lớn mạnh để đáp lại sự tin tưởng và ủng hộ của Quý vị!

NGUYỄN CHẤN HÙNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÁC KẾT QUẢ VÀ SỰ KIẾN NỔI BẬT 2021

- Vượt kế hoạch doanh thu năm 2021 dù trong bối cảnh đại dịch bùng phát;
- Đổi mới văn hóa doanh nghiệp theo định hướng văn hóa chuyển đổi số, ban hành Sổ tay VHDN PECC2;
- Ban hành Chiến lược phát triển Năng lực số PECC2 2021-2025 và thành lập Trung tâm Năng lực số (DCC);
- Khai trương Tòa nhà làm việc khang trang hiện đại PECC2 Innovation Hub;
- Khánh thành nhà xưởng Xí Nghiệp Cơ điện ở KCN Long Khánh, đa dạng hóa dịch vụ gia công chế tạo cơ khí;
- Hoàn thành sớm việc phủ vắc xin phòng chống Covid cho Người lao động, áp dụng các biện pháp quyết liệt để vừa phòng chống dịch trong năm 2021, vừa duy trì sản xuất 3 tại chỗ và làm việc từ xa;
- Thực hiện thành công dịch vụ EPC, đưa NMĐG Tân Thuận với tổng công suất 75MW vận hành thương mại (COD) từ ngày 30/10/2021;
- PECC2-POM vinh dự nhận Giải thưởng đơn vị Quản lý & Vận hành Xuất sắc của Năm – Solar Future Awards 2021;
- Lần đầu tiên, vào ngày 16/4, PECC2 tổ chức Hội thảo khoa học mở rộng về năng lượng sạch, quy tụ nhiều nhà nghiên cứu và các đơn vị công nghiệp, thảo luận các vấn đề đón đầu xu thế chuyển dịch năng lượng;
- Ban hành và áp dụng chương trình PECC2 CPD (Continuous Professional Development), tạo điều kiện cho mọi nhân sự PECC2 chủ động học hỏi và phát triển bản thân.

CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CHÍNH NĂM 2021



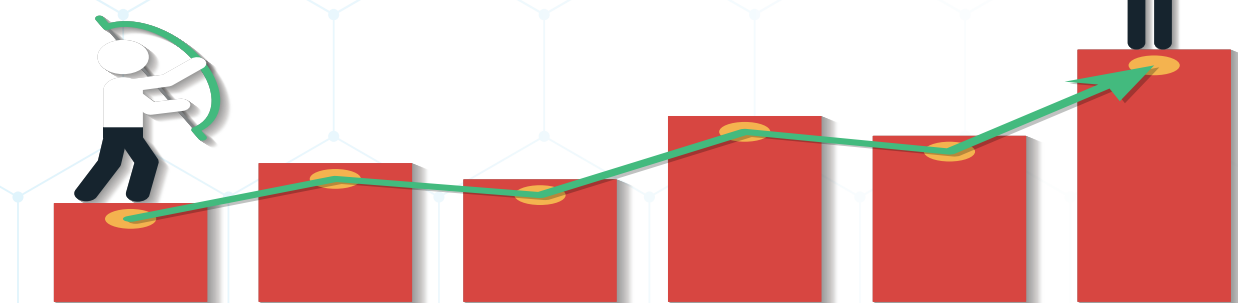
Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 23/4/2021)

đơn vị tính: tỷ đồng

	Kế hoạch	Thực hiện	%
Tổng doanh thu	3.681	3.697	100,4%
Lợi nhuận sau thuế	270	272	100,7%

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng Tài sản	4.466	3.336	133,8%
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh (*)	3.629	3.346	108,4%
Doanh thu tài chính	52	67	77,6%
Thu nhập khác hoạt động kinh doanh	16	3	5,3 lần
Lợi nhuận từ	323	327	98,8%
Lợi nhuận khác	14	(0,5)	
Lợi nhuận trước thuế	338	327	103,4%
Lợi nhuận sau thuế	272	262	103,8%



Chỉ số tài chính

	Năm 2021	Năm 2020
Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	7,5%	7,8%
Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	19,7%	22,5%
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	6,1%	7,9%
Tỷ lệ lãi từ hđkd	8,9%	9,8%
Tỷ lệ lãi ròng	7,5%	7,8%
Tỷ lệ lãi gộp	9,1%	12,8%
Tỷ lệ EBIT	9,5%	9,9%
Sức mạnh tài chính		
Thanh toán hiện hành	1,19	1,59
Thanh toán nhanh	1,09	1,49
Nợ/ VCSH	2,24	1,86
Cơ cấu nợ	69,2%	65,0%
Hiệu quả quản lý		
ROA	6,1%	7,9%
ROE	19,7%	22,5%
ROCE	25,0%	28,3%
Khả năng hoạt động		
Vòng quay tổng TS	0,81	1,00
Vòng quay hàng tồn kho	14,2	12,6
Vòng quay khoản phải thu	2,27	2,09
Vòng quay tài sản ngắn hạn	1,33	1,23



CHƯƠNG 02

TỔNG QUAN VỀ PECC2

- 2.1** Thông tin chung về PECC2
- 2.2** Các mốc son phát triển
- 2.3** Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2.4** Mô hình hoạt động của công ty
- 2.5** Hội Đồng Quản Trị
- 2.6** Ban Tổng Giám Đốc
- 2.7** Ban kiểm soát
- 2.8** Kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016- 2021
- 2.9** Chiến lược phát triển 2021 - 2025

THÔNG TIN CHUNG VỀ PECC2

Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2**
Tên tiếng Anh : **POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 2**
Tên viết tắt : **PECC2**
Giấy ĐKKD : Số 0300420157 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 29/10/2007, đăng ký thay đổi Sở Kế hoạch Đầu tư lần thứ 19 ngày 21/10/2021
Vốn điều lệ : 450.181.410.000 đồng
(Bốn trăm năm mươi tỷ một trăm tám mươi một triệu bốn trăm mười nghìn đồng)
Địa chỉ trụ sở chính : 32 Ngô Thời Nhiệm, P. Võ Thị Sáu, Q. 3, TP HCM
Địa chỉ kinh doanh : 45 Đường số 2, P. Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP HCM
Điện thoại : (84.28) 222 16468
Fax : (84.28) 222 10 408
Email : info@pecc2.com
Website : <http://www.pecc2.com>
Mã chứng khoán : TV2



CÁC MỐC SON PHÁT TRIỂN

1981

Bộ Điện lực điều động các lực lượng kỹ sư và công nhân vào miền Nam để thiết kế xây dựng công trình thủy điện Trị An - công trình nguồn điện đầu tiên ở phía Nam từ sau ngày thống nhất đất nước.

01-07
1985

Công ty Khảo sát Thiết kế Điện 2 (PIDC2) ra đời và là đơn vị trực thuộc Bộ Điện lực.

11-01
1999

Công ty được đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) theo Quyết định số 02/1999/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

01-11
2007

Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2, trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nắm giữ 51,26% cổ phần.

13-10
2009

PECC2 chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2015

PECC2 đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất.

2016

Doanh thu PECC2 vượt mốc 1000 tỷ VNĐ

18-05
2017

PECC2 khai trương Văn phòng Đại diện tại Myanmar.

06-06
2019

Chuyển sàn, chính thức niêm yết cổ phiếu PECC2 trên Sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM.

02
2021

Khánh thành Tòa nhà PECC2 Innovation Hub.

LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động của PECC2 hiện nay gồm ba lĩnh vực chính:

- **Tư vấn xây dựng điện,**
- **Kinh doanh,**
- **Đầu tư các dự án nguồn điện.**

Trong đó, dựa trên thế mạnh cốt lõi về tư vấn, lĩnh vực Kinh doanh (tổng thầu EPC, gia công cơ khí và sản xuất thiết bị, quản lý vận hành nhà máy điện) là nhân tố quan trọng thúc đẩy doanh thu phát triển mạnh mẽ. Từ nền tảng đó, PECC2 đã bước sang lĩnh vực kinh doanh điện năng, làm chủ đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, hoàn thành phát điện thương mại nhiều nhà máy điện mặt trời và sẽ tiếp tục phát triển hơn nữa trong tương lai.



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **NGUYỄN CHƠN HÙNG**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông **NGUYỄN MẠNH PHÁT**
Thành viên Hội đồng Quản trị



Ông **TRƯƠNG KHẮC LEN**
Thành viên Hội đồng Quản trị



Ông **VÕ VĂN BÌNH**
Thành viên Hội đồng Quản trị



Bà **PHẠM LIÊN HẢI**
Thành viên Hội đồng Quản trị

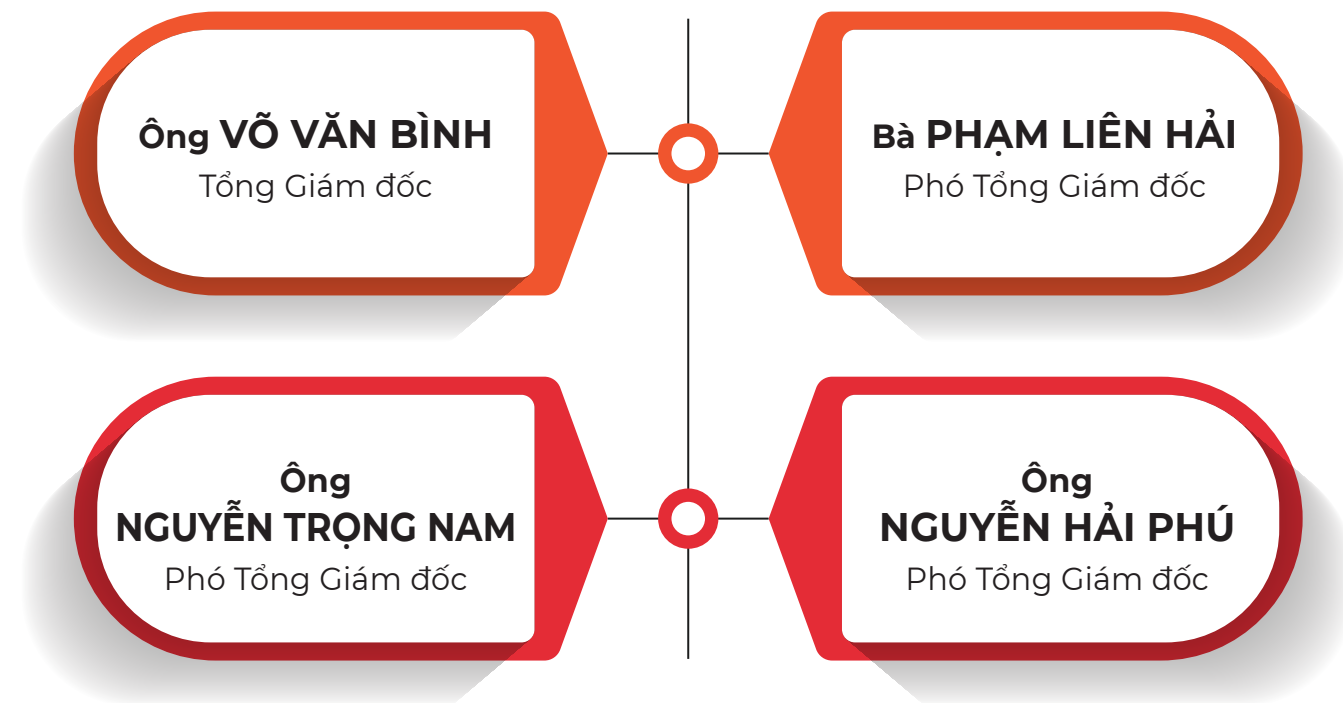


Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Thực hiện quy định về Kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019, Hội đồng Quản trị PECC2 đã có Nghị quyết số 48/2021/NQ-HĐQT ngày 17/11/2021 về việc Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Bổ nhiệm người phụ trách Kiểm toán nội bộ đối với Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BAN KIỂM SOÁT

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2021, Bà Nguyễn Hồng Khanh được bầu làm Trưởng Ban thay cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Ban kiểm soát PECC2 hiện nay gồm:

1. Bà Nguyễn Hồng Khanh - Trưởng BKS
2. Bà Trần Thị Hòa - Thành viên BKS
3. Bà Trần Thị Việt Hà - Thành viên BKS

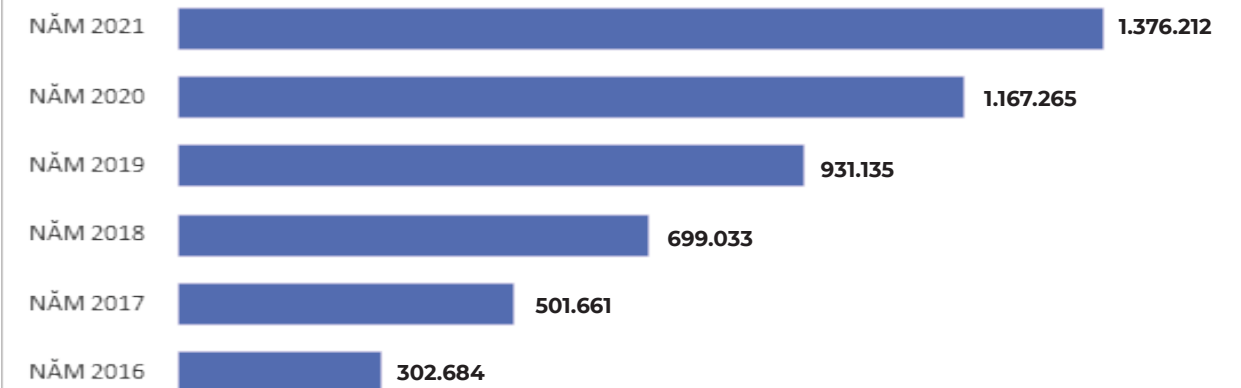


Chủ tịch HĐQT cùng Tổng giám đốc Công ty tặng hoa chúc mừng thành viên HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026

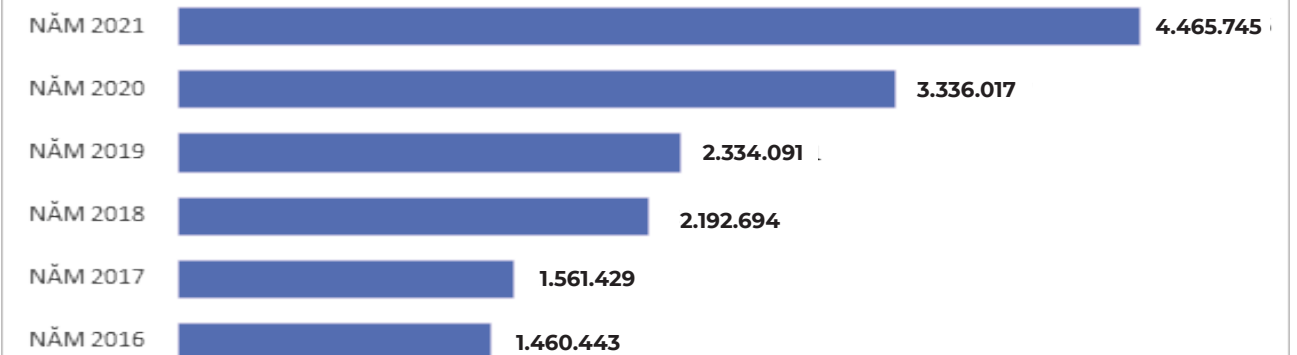
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2016- 2021

Biểu đồ tăng trưởng Vốn chủ sở hữu và Tổng Tài sản

VỐN CHỦ SỞ HỮU (triệu đồng)

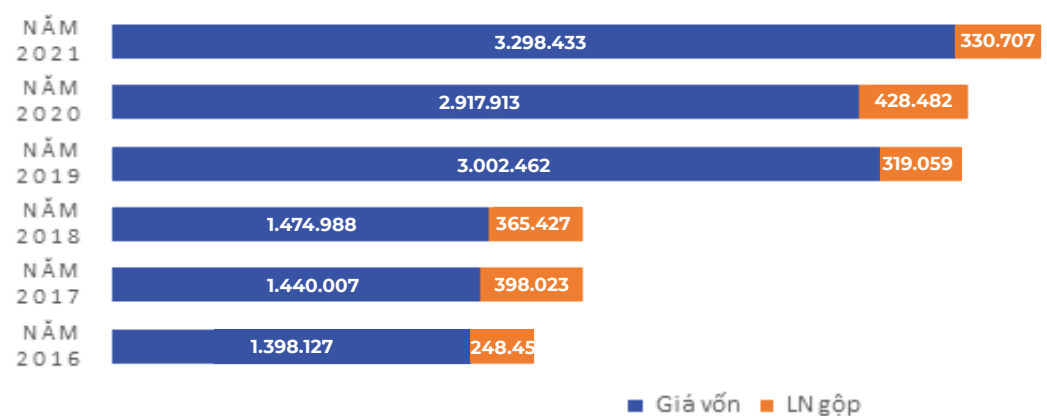


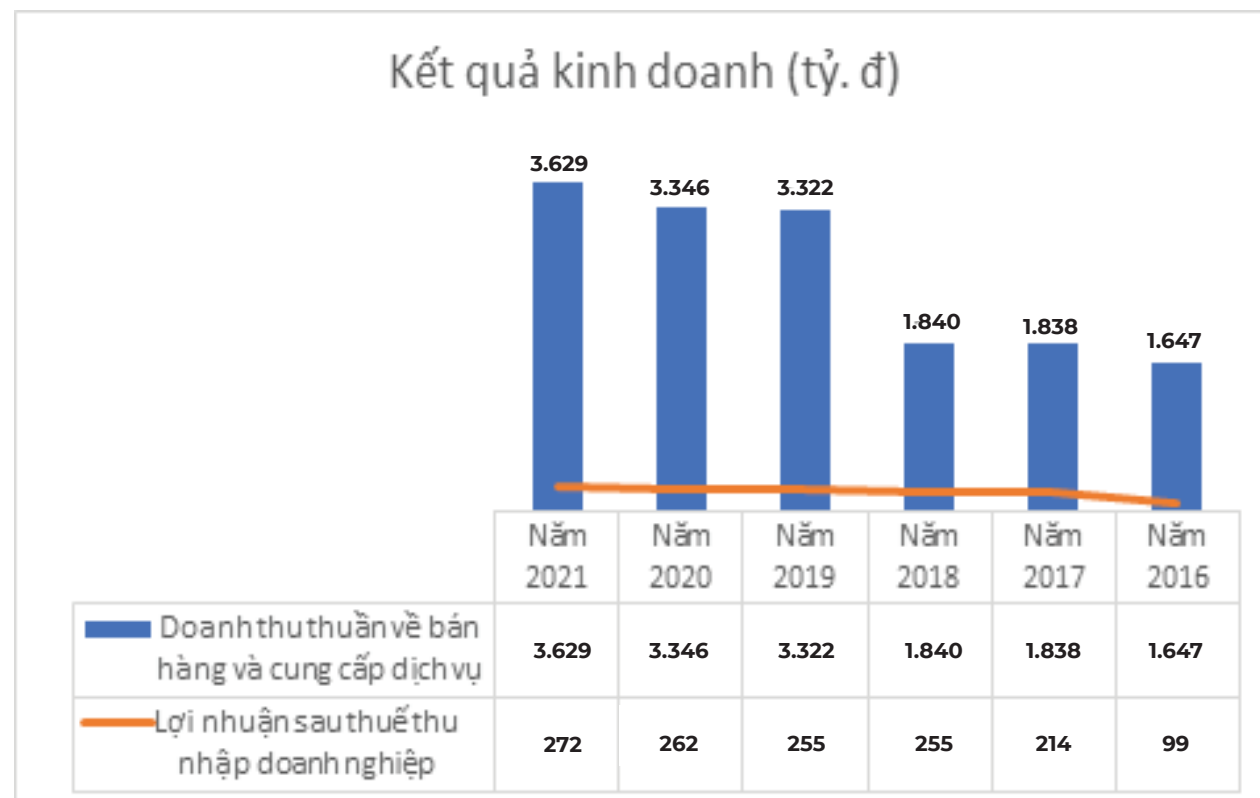
TỔNG NGUỒN VỐN (triệu đồng)



Tăng trưởng Doanh thu sản xuất kinh doanh và Lợi nhuận gộp

DOANH THU THUẦN (triệu đồng)



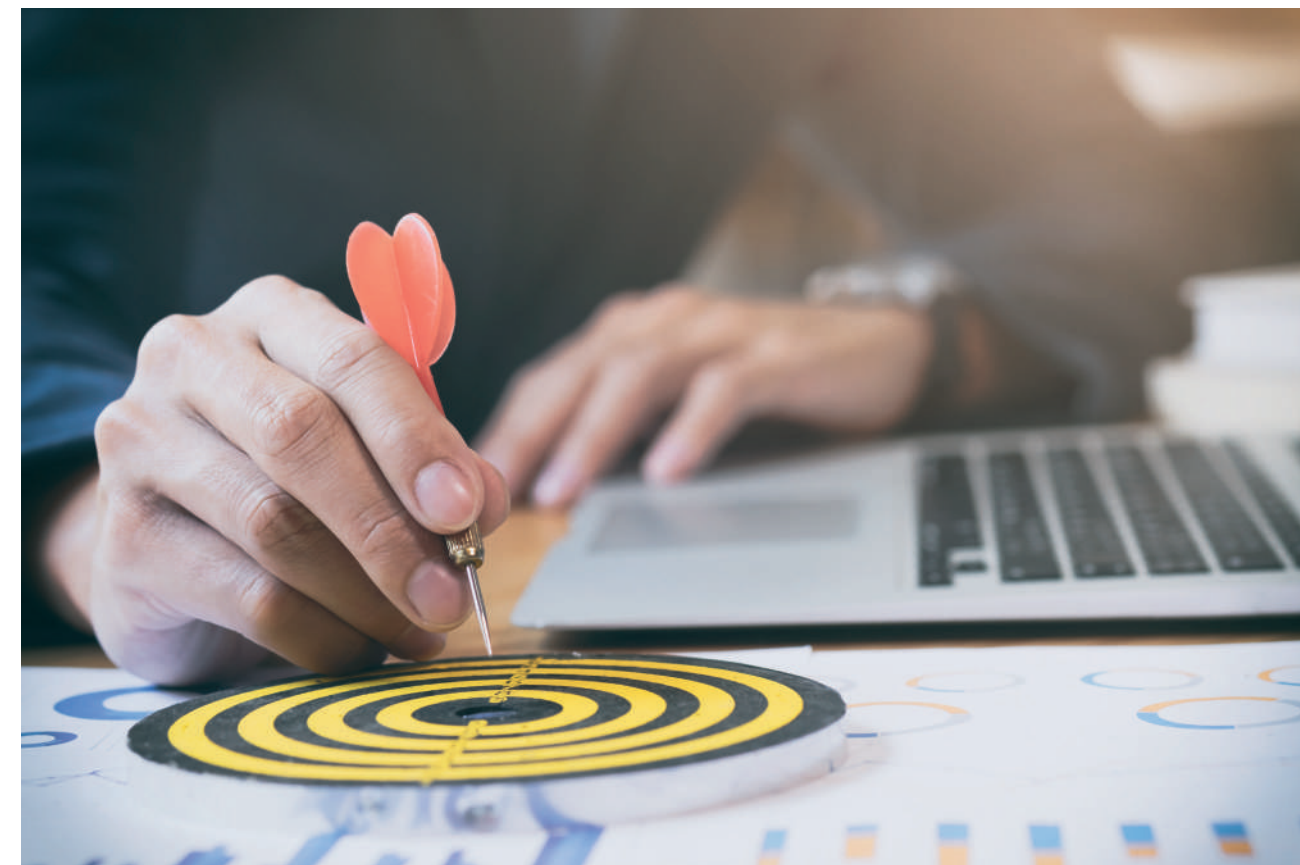


- Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2021 PECC2 tiếp tục thực hiện chiến lược lấy tư vấn là ngành nghề kinh doanh cốt lõi, trong đó đóng góp của tư vấn được mở rộng ra để hình thành nên các sản phẩm mới của PECC2 như công tác thực hiện tổng thầu EPC, công tác cơ khí các thiết bị nhà máy điện, công tác vận hành các nhà máy điện năng lượng tái tạo và hệ thống trạm, đường dây. Giai đoạn này, PECC2 có mô hình kinh doanh gồm 3 vòng tròn chiến lược là: Tư vấn, kinh doanh và Đầu tư.

- Với chiến lược này, PECC2 đã có tăng trưởng tổng tài sản, tổng nguồn vốn từ 1.460 tỷ đồng vào năm 2021. Trong đó vốn chủ sở hữu tăng từ 302 tỷ đồng năm 2016 lên 1.376 tỷ đồng năm 2021, gấp 4,6 lần, vốn điều lệ tăng từ 50,988 tỷ đồng lên 450,181 tỷ đồng, gấp 8,8 lần.



- Cơ cấu tài chính của PECC2 tiếp tục đảm bảo hệ số Nợ/ Vốn đều <3 lần qua các năm. Các tài sản ngắn hạn và dài hạn được tài trợ bởi nguồn vốn hợp lý, an toàn.



Quan điểm và mục tiêu chiến lược của PECC2

- Phát triển PECC2 thành doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực năng lượng, điều hành mọi hoạt động quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng số tích hợp.
- Đẩy mạnh đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học ứng dụng và nghiên cứu ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động thiết kế, sản xuất, thi công xây lắp và thí nghiệm, quản lý dự án và quản lý vận hành trong lĩnh vực năng lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực PECC2.
- Củng cố vị thế cạnh tranh của PECC2 dựa trên năng lực số, mang đến sự khác biệt cho các đối tác, khách hàng thông qua các trải nghiệm số và các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, đa dạng, với nhiều giá trị gia tăng.
- Phát huy nội lực, kết hợp với mở rộng kết nối, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước đầu tư vào công nghệ số và các lĩnh vực năng lượng mới.

Tập trung phát triển sáu lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề chính sau đây:

- Tư vấn kỹ thuật và thiết kế;
- Dịch vụ kỹ thuật cao cho các nhà máy điện;
- EPC;
- Đầu tư vào năng lượng tái tạo và năng lượng mới.
- Dịch vụ khảo sát và xây dựng;
- Chế tạo thiết bị cơ – điện;

Đổi mới công tác quản trị và củng cố năng lực trung tâm

Về đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp

- Đổi mới văn hóa PECC2 phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và hệ giá trị mới.
- Hoàn thiện các quy chế nội bộ, quy trình quản trị doanh nghiệp của PECC2.
- Phát triển và ứng dụng hệ thống trí tuệ doanh nghiệp BI trong PECC2.
- Chuẩn hóa theo hướng tích hợp công nghệ số tất cả các quy trình nghiệp vụ, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh của PECC2.
- Tái lập hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI), gắn lương, thưởng với hiệu quả công việc được giao.
- Củng cố năng lực nhân sự trong công tác quản trị chiến lược và quản trị danh mục đầu tư của Công ty.

Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch chiến lược đào tạo phù hợp với chiến lược tái cấu trúc của PECC2.
- Tăng cường các khóa đào tạo, huấn luyện, hội thảo về hệ giá trị cốt lõi và văn hóa mới của PECC2.
- Chú trọng đào tạo để nâng cao năng lực số thông qua việc học hỏi, ứng dụng các công nghệ số: BIM, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật, học máy, học sâu, chuỗi khối v.v...
- Đẩy mạnh các hình thức đào tạo đa dạng, đặc biệt chú trọng: đào tạo nội bộ, đào tạo trên hệ thống eLearning, áp dụng hiệu quả hình thức cố vấn nghề nghiệp, nhằm hình thành môi trường học hỏi thường xuyên và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Xây dựng đội ngũ chuyên gia đào tạo chuyên sâu, chuyên ngành nhằm phát triển dịch vụ đào tạo để cung cấp cho các đối tác bên ngoài.

Về phát triển khoa học và công nghệ

- Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của PECC2. Phát triển đội ngũ nghiên cứu nòng cốt và tiên phong trong lĩnh vực năng lượng.
- Thúc đẩy hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu ứng dụng các công nghệ số cốt lõi vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, các dịch vụ cung cấp và các dự án của PECC2.
- Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu ứng dụng các công nghệ năng lượng mới (năng lượng tái tạo, sinh khối, năng lượng hạt nhân tiên tiến) để phát triển các dự án năng lượng ở Việt Nam.

Định hướng phát triển chiến lược các lĩnh vực kinh doanh

PECC2 định hướng chiến lược phát triển dựa trên 3 lĩnh vực chính là Tư vấn, Kinh doanh và Đầu tư, trong đó Tư vấn là lĩnh vực cốt lõi.

a) Lĩnh vực Tư vấn kỹ thuật và thiết kế:

- Củng cố vị thế dẫn đầu. Hợp nhất các đơn vị để tối ưu hóa sử dụng nguồn lực, xây dựng hạ tầng dữ liệu dùng chung, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, áp dụng các công nghệ số để nâng cao năng suất và gia tăng trải nghiệm khách hàng.
- Phát triển năng lực và cung cấp các dịch vụ đánh giá và thiết kế các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các công trình công nghiệp và năng lượng.
- Tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng các công nghệ năng lượng mới (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sóng biển, thủy triều, năng lượng sinh khối, năng lượng hydro, năng lượng hạt nhân công nghệ mới v.v...) để phát triển các dự án ở Việt Nam.
- Củng cố năng lực khảo sát địa hình, địa chất, mở rộng dịch vụ ra các khách hàng tiềm năng.
- Xây dựng năng lực ứng dụng công nghệ số và phát triển các dịch vụ mới: khảo sát, quan trắc (lún, biến dạng), đánh giá chất lượng công trình dựa trên thiết bị công nghệ số; dịch vụ quét chụp phục vụ mô hình BIM (Scan to BIM).
- Tiếp cận thị trường và mở rộng hoạt động ra các nước trong khu vực.

b) Lĩnh vực Kinh doanh

Thực hiện EPC:

- Khai thác các cơ hội thị trường.
- Củng cố các năng lực quản lý dự án và quản lý EPC. Chú trọng quản lý rủi ro để đảm bảo hiệu quả kinh doanh dài hạn.
- Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả quản lý dự án, quản lý EPC.
- Nghiên cứu, ứng dụng hợp đồng thông minh vào quản lý thực hiện các hợp đồng.

Dịch vụ thi công xây dựng:

Phát triển và cung cấp các dịch vụ xây dựng cho các công trình năng lượng tái tạo.

Chế tạo thiết bị:

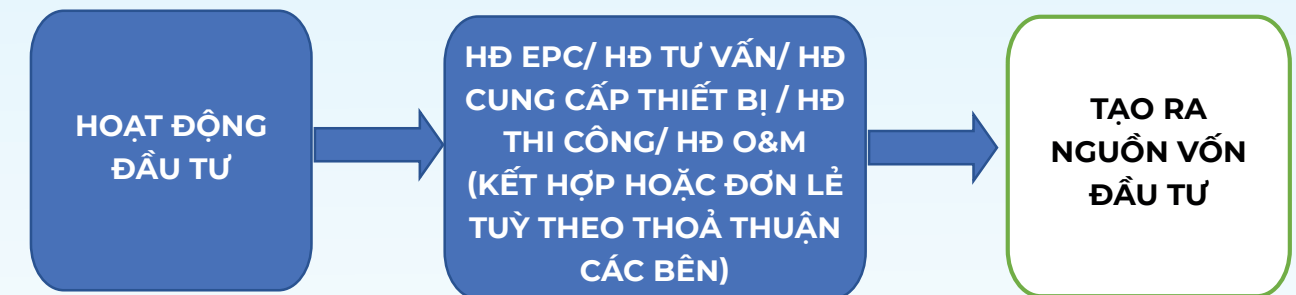
- Mở rộng thị trường chế tạo và cung cấp kết cấu thép.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản trị sản xuất tiên tiến.
- Nâng cao năng lực chế tạo, phát triển chế tạo các thiết bị phụ trợ, các thiết bị công nghệ cho các nhà máy điện.

🔗 Dịch vụ kỹ thuật nhà máy điện:

- Mở rộng dịch vụ quản lý vận hành (O&M) các công trình năng lượng.
- Xây dựng năng lực để phát triển các dịch vụ thí nghiệm, vận hành thử nghiệm (commissioning, start-up).
- Xây dựng năng lực để phát triển các dịch vụ đánh giá, tối ưu hóa thông số vận hành hệ thống, thiết bị nhà máy điện.
- Phát triển dịch vụ xây dựng mô hình số (BIM) cho các hệ thống và nhà máy điện hiện hữu.
- Hợp tác với các đối tác để phát triển và cung cấp dịch vụ trên cơ sở bản song sinh số (digital twin).
- Xây dựng cơ sở dữ liệu các công trình năng lượng, áp dụng các công nghệ số để nâng cao hiệu quả quản lý vận hành và mở rộng dịch vụ kỹ thuật nhà máy điện.

c) Lĩnh vực Đầu tư

- Mở rộng quan hệ với các đối tác chiến lược, tìm kiếm các cơ hội, thị trường mới trong lĩnh vực năng lượng, tối ưu hóa giá trị còn lại nhận được từ thị trường hiện tại, mang lại lợi ích nhất định cho Công ty.
- Kiểm soát, đánh giá hiệu quả, quản lý rủi ro và quản trị danh mục đầu tư (Portfolio management). Giá trị mang lại của hoạt động Đầu tư được minh họa theo hình sau:



CHƯƠNG 03

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

- 3.1 Tổng quan ngành điện Việt Nam trong bối cảnh dịch chuyển năng lượng toàn cầu
- 3.2 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021
- 3.3 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022



Tổng quan ngành điện Việt Nam trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu

1. Bối cảnh thế giới phát triển năng lượng xanh, năng lượng tái tạo

Xu hướng phát triển trên Thế giới hiện đại luôn phải tìm cách cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, biến đổi khí hậu và thay đổi môi trường, một mặt cần nhiều năng lượng hơn cho tăng trưởng nền kinh tế, nhưng đồng thời phải cắt giảm khí thải, các yếu tố tác động xấu đến môi trường. Bên cạnh đó, Đô thị hóa và dân số tăng cao dẫn đến nhu cầu năng lượng gia tăng nhanh trong khi các nguồn năng lượng dần cạn.

Thách thức đó đòi hỏi Thế giới phải tìm kiếm dạng năng lượng mới ưu việt hơn, đồng thời phải sử dụng hết sức tiết kiệm nguồn năng lượng hiện có.

Thế giới đang ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành năng lượng, trong đó sự phát triển mạnh mẽ của các nguồn "năng lượng xanh" do các nguồn năng lượng truyền thống đã dần cạn kiệt, phát triển năng lượng tái tạo trên thế giới diễn ra khá mạnh mẽ trong những năm gần đây và tỷ trọng năng lượng tái tạo đang ngày càng tăng trong tổng sản lượng điện sản xuất toàn cầu, hiện chiếm 30% trong năm 2021 (IEA, Global Energy Review 2021).

Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA) dự báo, các nguồn năng lượng tái tạo sẽ chiếm gần 95% mức tăng công suất điện trên thế giới cho đến năm 2026 (IEA, Renewables 2021 Analysis and forecast to 2026) và đạt gần 90% sản lượng điện đến năm 2050, trong đó điện gió và điện mặt trời chiếm gần 70% (IEA, Net Zero by 2050 - A Roadmap for the Global Energy Sector, Revised version, October 2021 (4 th revision)).

2. Hiện trạng hệ thống điện quốc gia

Tính đến cuối năm 2021, quy mô hệ thống điện Việt Nam đã vươn lên đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện với tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt 76.620 MW, tăng gần 7.500 MW so với năm 2020, trong đó tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) là 20.670MW (tăng 3.420 MW so với năm 2020) và chiếm tỷ trọng 27,0%.

Công suất lắp đặt nguồn điện được phân bố: miền Bắc 32.180 MW (42%), miền Trung 19.942 MW (26%) và miền Nam 24.498 MW (32%).



Cơ cấu nguồn điện đến cuối 2021: (i) Thủy điện là 21.836 MW (28,5% công suất, 30,6% sản lượng); (ii) nhiệt điện than 24.671 MW (32,2%, công suất, 46,0% sản lượng); (iii) Tua bin khí 7.125 MW (9,3%, công suất, 10,25% sản lượng); (iv) Điện gió 3.980 MW (5,2% công suất, 1,30% sản lượng); (v) Điện mặt trời 16.690MW (21,8% công suất, 10,85% sản lượng); (vi) Nguồn khác 1.992 MW (2,6% công suất, 0,32% sản lượng); (vii) nhập khẩu 536 MW (0,7% công suất, 0,55% sản lượng).

Công suất phụ tải cực đại toàn quốc (Pmax) năm 2021 khoảng 43.518 MW (ngày 02/6/2021); điện năng thương phẩm năm 2021 khoảng 225,3 tỷ kWh; tăng trưởng nhu cầu điện bình quân giai đoạn 2015-2019 khoảng 8,5%, giai đoạn năm 2019-2021 chỉ đạt 1% do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Hệ thống điện quốc gia đảm bảo cung ứng điện, tuy nhiên, phát triển nguồn điện trong những năm qua chưa phù hợp với phân bố phụ tải. Có sự mất cân bằng cung cấp điện giữa các miền (miền Bắc thiếu nguồn vào thời điểm nắng nóng trong khi miền Trung và miền Nam thừa nguồn) dẫn tới công tác vận hành gặp nhiều khó khăn, hệ thống vận hành chưa đảm bảo tính kinh tế.

3. Dự báo nhu cầu điện

Theo dự thảo Quy hoạch điện VIII, dự báo phụ tải, điện thương phẩm, điện sản xuất và nhập khẩu đến năm 2045 như sau:

- Công suất cực đại (Pmax); Năm 2025 đạt khoảng 59.300-61.400 MW; năm 2030 khoảng 86.500-93.300 MW; năm 2045 khoảng 155.000-189.900 MW.
- Điện thương phẩm: Năm 2025 đạt khoảng 335,0-346,6 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 491,2-530,4 tỷ kWh; và năm 2045 khoảng 886,9-1.101,1 tỷ kWh.
- Điện sản xuất và nhập khẩu: Năm 2025 đạt khoảng 378,3-391,3 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 551,3-595,4 tỷ kWh; và năm 2045 khoảng 977-1.213,1 tỷ kWh.

4. Đảm bảo phát triển bền vững hệ thống điện quốc gia

Trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng xanh, sạch diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu sau Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Việt Nam có cam kết đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050 và thực tiễn phát triển rất nhanh của khoa học công nghệ, ngành điện Việt Nam đứng trước ngưỡng cửa hội nhập và phát triển toàn diện cả về quy mô và công nghệ để đáp ứng nhu cầu an ninh năng lượng trong nước và phù hợp với xu thế chung của ngành năng lượng khu vực và thế giới.

Yêu cầu chung về định hướng phát triển ngành điện vẫn phải bám sát các nghị quyết, kết luận có liên quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và cam kết quốc tế của Việt Nam, trong đó, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm



nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 55), các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới và cam kết của Việt Nam tại COP26.

Quan điểm xây dựng phải hướng tới phát triển nền kinh tế độc lập tự chủ, đặc biệt là nâng cao tính tự chủ của ngành năng lượng, giảm thiểu tối đa sự

phụ thuộc vào nước ngoài. Việc này liên quan trực tiếp đến quan điểm khai thác tối đa và hợp lý nguồn tài nguyên năng lượng sơ cấp trong nước cho sản xuất điện như nguồn khí tự nhiên, năng lượng gió, mặt trời, sóng biển,... đồng thời, cân đối sử dụng nguồn LNG nhập khẩu hợp lý.

Phân tích kỹ hiện trạng các nguồn năng lượng từ rẻ nhất đến đắt nhất và nghiên cứu xu thế trong thời gian tới. Xác định ưu tiên phát triển nguồn năng lượng nào trong từng thời kỳ để có hiệu quả kinh tế chung tốt nhất, gắn với việc bảo đảm an toàn, ổn định của hệ thống điện vùng, miền, quốc gia. Trên cơ sở đó, đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp để tổ chức thực hiện.

Dự báo tình hình trong nước, ngoài nước tác động đến phát triển của ngành năng lượng, ngành điện trong thời gian tới để xây dựng được Quy hoạch điện sát thực tiễn, có thể chủ động điều hành quy hoạch một cách thích ứng, linh hoạt và hiệu quả nhất. Cần phân tích toàn diện về địa chính trị, địa kinh tế, xu thế phát triển của khoa học công nghệ, đánh giá về giá cả năng lượng, bảo vệ môi trường v.v... Số liệu phải có độ chính xác cao nhất và có sự thống nhất trong tính toán Quy hoạch điện với quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia và các quy hoạch ngành quốc gia khác có liên quan.

Theo dự thảo Quy hoạch điện VIII, tổng công suất nguồn điện đến năm 2030 khoảng 146.000MW và đến năm 2045 khoảng 343.000MW (chưa tính đến nguồn điện Mặt Trời áp mái hiện có khoảng 7.755MW và các nguồn điện phục vụ riêng cho các phụ tải khoảng 2.700MW vào năm 2030 và 4.500MW năm 2045). Điện gió ngoài khơi đến năm 2030 ngưỡng 7.000MW, và 54.000MW đến năm 2045. Nguồn điện than và LNG dự kiến phát triển chậm lại, tăng nguồn thủy điện, điện gió ngoài khơi, thủy điện tích năng và tăng lưu trữ điện.

Với mục tiêu phát thải ròng đạt “0” vào năm 2050, vấn đề phát triển điện hạt nhân cũng được đặt ra bởi điện hạt nhân được xem là nguồn sản xuất điện sạch, đặc biệt sau COP26 một số quốc gia đã công nhận là loại hình sản xuất điện sạch, do không phát thải khí nhà kính.

Tiềm năng nguồn năng lượng tái tạo của nước ta còn rất lớn. Vì vậy, cùng với sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ, nhất là về lưu trữ điện, xem xét kết hợp xây dựng các cơ chế minh bạch, cạnh tranh để có thể sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn năng lượng này của đất nước, giúp Việt Nam thực hiện thành công cam kết tại COP26, tăng tính tự chủ về năng lượng của Việt Nam trong giai đoạn tới.

Như đã nêu, xu hướng của thế giới là tăng cường tỷ trọng năng lượng tái tạo, trong đó điện gió, mặt trời, khí hydro sẽ là các nguồn năng lượng trong tương lai. Tuy nhiên, dù muốn hay không, điện than vẫn sẽ đóng vai trò quan trọng, thế giới cũng sẽ không thể loại bỏ hoàn toàn điện than trong tương lai gần. Việt Nam cũng không phải ngoại lệ, vấn đề an ninh năng lượng sẽ luôn là ưu tiên hàng đầu trong cơ chế chính sách.

Chuyển dịch năng lượng từ sử dụng các năng lượng sơ cấp (than, dầu) sang các dạng năng lượng sạch hơn cần phải có lộ trình, chuyển dịch năng lượng không phải loại trừ những gì đang có mà chuyển đổi dần, nghiên cứu quá trình chuyển đổi ra sao, tỷ trọng các nguồn trong từng giai đoạn phải phù hợp với nhu cầu và khả năng đáp ứng, cũng như là sự biến đổi của khí hậu.



Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

1. Thành quả chung của hoạt động kinh doanh

Hoạt động SXKD của PECC2 chịu ảnh hưởng nặng nề và kéo dài của dịch bệnh COVID 19, công tác đầu tư xây dựng hầu hết các dự án bị giãn tiến độ do đi lại khó khăn. Để vượt qua khó khăn, tất cả các đơn vị trong công ty đã được giao nhiệm vụ với chương trình công tác cả năm rất cụ thể, trong đó tập trung nêu rõ các định hướng phát triển, rà soát đánh giá các chương trình mục tiêu đề ra, kế hoạch thực hiện và kết quả rõ ràng. Với lòng quyết tâm cao và sự gắn bó đoàn kết

tập thể luôn được phát huy, toàn bộ người lao động công ty đã bắt tay ngay vào triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, cùng nhau quyết tâm vượt qua những khó khăn, vượt qua những lo lắng dịch bệnh, nâng cao sức khỏe và cống hiến hết mình để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tính đến 31/12/2021, PECC2 đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

TỔNG DOANH THU NĂM 2021	LỢI NHUẬN SAU THUẾ
3.697 TỶ ĐỒNG	272 TỶ ĐỒNG
ĐẠT 100,4% SO VỚI KẾ HOẠCH	ĐẠT 100,7% SO VỚI KẾ HOẠCH

– Doanh thu 2021 tăng trưởng so với năm 2020 gần 9%, đây là kết quả đáng khích lệ trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, nổi dài khoảng thời gian tăng trưởng liên tục của PECC2 trong hơn 10 năm trở lại đây. Công tác khảo sát, tư vấn truyền thống vẫn là mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty nên trong năm luôn được Công ty chú trọng phát triển. Các đơn vị đã vượt qua khó khăn về giãn cách, đi lại trong công tác khảo sát, tư vấn quản lý dự án, tư vấn thiết kế, giám sát các công trình trải dài cả nước để hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu doanh thu, các đơn vị đã bước đầu tham gia thực hiện dịch vụ BIM cho một số dự án. Các mảng kinh doanh gồm tổng thầu EPC, cơ khí và quản lý vận hành đang là lĩnh vực mang lại ổn định cho sự phát triển của Công ty trong các năm gần đây, đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu của toàn Công ty (năm 2021 này đóng góp đến hơn 75%), riêng mảng đầu tư vẫn tiếp nối được những thành công trong 3 năm gần nhất, từ đầu năm 2021, Công ty đã tập trung đẩy mạnh việc tìm kiếm và xúc tiến đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, dự án điện sinh khối tại các tỉnh khu vực ĐBSCL, đây là lĩnh vực tạo động lực cho hoạt động mở rộng kinh doanh của Công ty.



2. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong năm 2021

a) Hoạt động Tư vấn xây dựng Điện

Trong năm qua, công tác khảo sát, tư vấn truyền thống mang lại doanh thu 522,15 tỷ đồng, đóng góp khoảng 14% tổng doanh thu toàn công ty. Tuy không phải là mảng đem lại doanh thu nhiều nhất nhưng đây chính là công việc chính mang lại uy tín và thương hiệu và hình ảnh trong ngành điện cho PECC2. Các dự án điển hình đã thực hiện tư vấn trong năm 2021 như sau:

- (1) Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi: dự án Điện mặt trời nổi laly Kon Tum & Gia Lai, Điện sinh khối Hậu Giang.
- (2) Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và hiệu chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án NMD Sơn Mỹ I.
- (3) Hoàn thành Báo cáo phương án cung cấp nhiên liệu LNG cho TTĐL Dung Quất.
- (4) Thực hiện công tác tư vấn cho các dự án NMD LNG Long An I&II, NMD Long Sơn 1, NMD Ô Môn III, Mái che kho than NMD Vĩnh Tân 4.
- (5) Thực hiện công tác tư vấn quản lý dự án (PMC) cho dự án NMD Duyên Hải 2, NMDG Krong Buk & Cư Né (200MW - CHEC), NMD Vân Phong 1, Giám sát cải tạo hệ thống SCR NMD Vĩnh Tân 1 (chuyển đổi nhiên liệu).
- (6) Hoàn thành công tác Commissioning dự án NMDG Tân Thuận 1&2.
- (7) Hoàn thành HSMT các gói EPC và Non-EPC dự án NMD Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4, Điện sinh khối Hậu Giang.
- (8) Hoàn thành và được phê duyệt hồ sơ TKCS và TKKT Dự án thủy điện Đak Mi 2 (147MW): phương án 3 tổ máy. Dự án đã phát điện tổ máy số 1 và số 2 vào tháng 8 và tháng 10/2021, dự kiến phát điện tổ máy 3 để đạt công suất thiết kế 147MW của toàn Dự án vào tháng 1/2022.
- (9) Hoàn thành công tác TVGS Dự án thủy điện Đa Nhim mở rộng (80MW), Dự án đã hoàn thành và phát điện đạt công suất lắp máy tháng 7/2021.
- (10) Hoàn thành báo cáo NCKT &TKCS Dự án thủy điện Trị An mở rộng (200MW) và đã được Bộ công thương thông qua, hiện nay Hồ sơ đang trình UB QLVNN thông qua.
- (11) Hoàn thành báo cáo NCKT & TKCS Dự án thủy điện Thác Bà 2 và đã được phê duyệt, hiện đang triển khai giai đoạn TKKT.
- (12) Hoàn thành TKKT Dự án điện gió Khai Long 1.
- (13) Hoàn thành công tác TVGS dự án điện gió Kosy Bạc Liêu, điện gió Hòa Bình giai đoạn 1, 2.
- (14) Hoàn thành theo tiến độ các dự án lưới điện thuộc Cụm Vân Phong (TBA 500kV Vân Phong và đấu nối, ĐD 500kV đấu nối TBA 500kV Thuận Nam và đường dây 500kV NĐ Vân Phong - NĐ Vĩnh Tân). Đã khởi công thi công xây dựng 02/03 trong cụm dự án dự án là Đường dây 500kV NĐ Vân Phong - NĐ Vĩnh Tân, TBA 500kV Vân Phong và đấu nối trong tháng 8 và 9/2021.

(15) Hoàn thành và được phê duyệt Chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án ĐD 500kV NĐ Nam Định 1-Phôi Nối tháng 6/2021.

(16) Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Cấp điện từ lưới điện Quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tháng 12/2021.

(17) Hoàn thành thiết kế và được phê duyệt TKKT-TDT dự án EPC TBA 220kV Tương Dương và đấu nối tháng 8/2021

(18) Hoàn thành đóng điện ĐD 500kV Dốc sỏi-Pleiku 2 thuộc cụm dự án ĐD 500kV mạch 3, tiếp tục thực hiện công tác GSTG, xử lý thi công dự án ĐD 500kV Quảng Trạch – Vũng Áng để hoàn thành nghiệm thu đóng điện trong năm 2022

(19) Hoàn thành đóng điện một số dự án: TBA 220kV Giá Rai, Bến Lức, Thủy Nguyên, Krông Ana, Lạng Sơn, Trang bị đồng bộ các thiết bị trên lưới điện để đảm bảo vận hành an toàn và tin cậy, Nâng cấp Hệ thống điều khiển bảo vệ các trạm biến áp 500kV, 220kV khu vực miền Nam, Nâng công suất TBA 500kV Ô Môn, ĐZ 220kV Phả Lại - Bắc Ninh, Phả Lại-Hiệp Hòa...

(20) Hoàn thành tư vấn các dự án EPC: NĐTG Tân Thuận, Đường dây Chính Thắng, SPP 500kV Vân Phong; Triển khai công tác thiết kế TKBVTC dự án EPC TBA 220kV Tương Dương.

(21) Hoàn thành theo tiến độ GSTG thuộc EVNSPC đầu tư: ĐZ 200kV Kiên Bình - Phú Quốc;

(22) Hoàn thành và đã được phê duyệt một số dự án: Đường dây 500kV đấu nối TBA 500kV Thuận Nam vào đường dây 500kV Vân Phong-Vĩnh Tân-BCNCKT/TKKT-TDT, TBA 220kV Nam Cấm và đấu nối-BCNCKT, KKT Nghi Sơn các dự án của PMB, CPC.

(23) Hoàn thành dịch vụ tư vấn đấu thầu một số dự án: Đường dây 500kV đấu nối TBA 500kV Thuận Nam vào đường dây 500kV Vân Phong-Vĩnh Tân-TKKT, TBA 220kV KKT Nghi Sơn và đấu nối-TKKT, TBA 220kV Nam Cấm và đấu nối-TKKT, TBA 220kV Nam Hiệp Phước, TBA 500kV Quảng Trị và ĐD đấu nối Quảng Trị-rẽ Vũng Áng-Đà Nẵng và một số dự án khác.

b) Hoạt động kinh doanh

Năm 2021 nối tiếp thêm một năm thành công nữa của công ty trong công tác thực hiện các dự án ở mảng kinh doanh, các dự án thực hiện tập trung chủ yếu là các dự án năng lượng tái tạo và các hạng mục Trạm biến áp và Đường dây, nổi bật trong năm qua có thể kể đến như sau:

(1) Thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng (EPC) công trình Dự án Nhà máy điện gió Tân Thuận - GĐ2.

(2) Hoàn thành hợp đồng cung cấp, thi công lắp đặt, đưa hệ thống tích trữ điện năng (BESS) tại PIH đi vào vận hành.

(3) Hoàn thành dịch vụ EPC đường dây 110kV Nhà máy Điện gió Phong Điện 1 đấu nối đúng tiến độ.

(4) Hoàn thành dịch vụ EPC TBA và ĐZ 110kV, hệ thống gom công suất Nhà máy

điện gió Chính Thắng đúng tiến độ.

(5) Sản xuất các kết cấu thép cho các NMD gió khu vực Tây Nguyên, Bình Thuận và cụm Vân Phong 1: ESP, CHS, AIS.

(6) Cung cấp dịch vụ Vận hành và bảo trì an toàn, liên tục cho 16 nhà máy điện mặt trời mặt đất, 30 nhà máy áp mái, 6 nhà máy điện gió với tổng công suất trên 2200MWp. Các chỉ tiêu về sản lượng, độ khả dụng, hiệu suất đều đạt và vượt so kế hoạch.

(7) Vận hành 2 hệ thống CHS và AHS của nhà máy điện Duyên Hải 2, tham gia đóng điện 6 nhà máy điện gió (tổng công suất 565MW), thực hiện tiêu tu các hệ thống phụ trợ lò hơi tuabin tổ máy 1 NMD Vĩnh Tân 1.

(8) Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật khác như đo PR, thí nghiệm định kỳ, rửa pin cho các nhà máy điện mặt trời...

c) Hoạt động đầu tư

Trong năm 2021, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, mảng đầu tư chủ yếu tập trung phát triển các dự án năng lượng tái tạo, thủy điện và điện sinh khối đã được EVN phê duyệt chủ trương. Theo đó, công tác đầu tư cũng đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể:

(1) Nhà máy điện gió Tân Thuận – 75MW: GĐ1 vận hành thương mại từ ngày 20/10/2021, GĐ2 từ ngày 30/10/2021

(2) Nhà máy thủy điện Thác Bà 2 : Hoàn thành các thủ tục cần thiết để điều chỉnh nâng công suất lên 18,9MW, dự kiến dự án khởi công trong đầu Quý III/2022.

(3) Nhà máy điện sinh khối Hậu Giang: đã trình Sở Công thương tổ chức thẩm định báo cáo NCKT.

(4) Các dự án Biomass khác: một số dự án Biomass Trà Vinh (25MW), An Giang (Núi Tô I và II - 2x30MW),...đang trong quá trình hoàn chỉnh hồ sơ dự án theo ý kiến của các tỉnh để xin cấp quyết định chủ trương đầu tư.

(5) NM LNG Long Sơn 1: Đang phối hợp với Genco 3 và các NĐT trong liên danh thực hiện các thủ tục để tham gia đấu thầu và xin cấp quyết định chủ trương đầu tư.

(6) Các dự án năng lượng tái tạo mới như: Nhà máy An Đông 1, Tân Thuận GĐ – 3, Dự án thủy điện trên sông Đồng Nai đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục phát triển dự án và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022

Chủ đề Năm 2022 của PECC2 là “Nâng cao trách nhiệm – Hết lòng phụng sự” nhằm xây dựng hình ảnh PECC2 không chỉ là một đối tác kinh doanh lớn mạnh, đáng tin cậy, năng động mà còn rất có trách nhiệm cộng đồng, xã hội bởi mỗi thành viên của PECC2 luôn gìn giữ cho mình những phẩm chất đạo đức, chuẩn mực văn hóa và luôn sẵn sàng cống hiến cho đam mê công việc. Với một tập thể đoàn kết cùng sự lãnh đạo nhạy bén, mang tầm nhìn xa rộng và luôn bắt kịp những xu hướng mới của Ban lãnh đạo công ty, PECC2 luôn sẵn sàng chuẩn bị mọi yếu tố và nguồn lực để vượt qua mọi khó khăn, đa dạng hóa sản xuất kinh doanh nhằm chinh phục những mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2022. Năm 2022 cũng chính là năm mang tính quyết định trong việc hình thành nên bức tranh sơ bộ phương hướng phát triển giai đoạn 2021-2025, Công ty xác định kế hoạch như sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tự chủ cung cấp dịch vụ BIM và số hóa các công trình nguồn và lưới điện, đưa Công ty trở thành doanh nghiệp chuyển đổi số trong năm;
- Thông qua Đề án chiến lược và Tái cấu trúc PECC2 giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030.
- Tiếp tục thực hiện các dự án điện sinh khối, năng lượng tái tạo đã được HĐQT phê duyệt theo đúng chủ trương đầu tư và tiến độ dự án.

Với các kế hoạch được định hướng rất cụ thể như trên, năm 2022 PECC2 đưa ra mức doanh thu như sau:

Chỉ tiêu doanh thu	Kế hoạch 2022 (tỷ đồng)
Tổng doanh thu dự kiến	2.300

Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất năm 2022 của Công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức để có thể phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2021 và truyền thống hơn 36 năm trưởng thành và phát triển, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 sẽ linh hoạt, tái cấu trúc hoạt động, phân bổ nguồn lực hợp lý để phát triển hoạt động, phòng tránh rủi ro, đảm bảo giữ vững phương hướng ổn định và sẵn sàng bắt nhịp với xu thế phát triển sau đại dịch. Về công tác quản lý cần xây dựng và liên tục hoàn thiện các quy trình, đẩy mạnh nghiên cứu phân tích thị trường, tìm kiếm dự án mới. Với nền kinh tế đầy những khó khăn, tính cạnh tranh khốc liệt và chi phí luôn bị đẩy lên cao không ngừng thì công ty cần xây dựng được kế hoạch chi phí thông minh và tối ưu hóa, phương án, kế hoạch hợp tác kinh doanh và đầu tư phải luôn linh hoạt để phù hợp với dòng chảy nhu cầu của thị trường. Đồng thời, lực lượng lao động – một trong những yếu tố then chốt quyết định hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh – cần luôn được đào tạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hết lòng phụng sự như đúng theo chủ đề năm của PECC2.

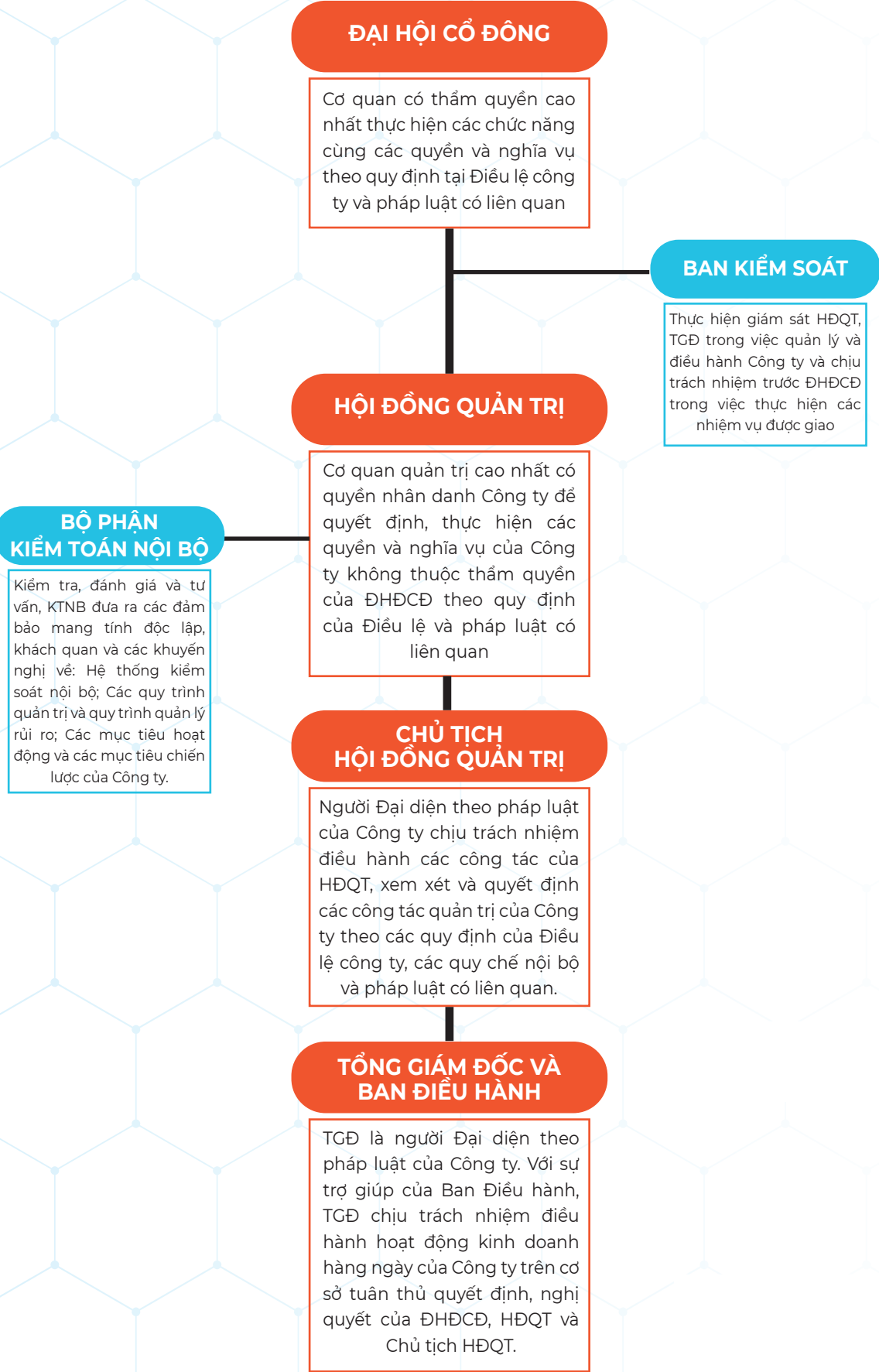


CHƯƠNG 04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 4.1** Mô hình quản trị
- 4.2** Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 4.3** Báo cáo của Ban kiểm soát
- 4.4** Báo cáo quản trị Công ty
- 4.5** Báo cáo Quản trị rủi ro
- 4.6** Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông, nhà đầu tư

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Chơn Hùng	Chủ tịch HĐQT	43.797	0.09%
2	Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	28.422	0.06%
3	Bà Phạm Liên Hải	Thành viên HĐQT	100.118	0.26%
4	Ông Nguyễn Mạnh Phát	Thành viên HĐQT	12.643	0.02%
5	Ông Trương Khắc Len	Thành viên HĐQT	88.113	0.19%

Số lượng các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Chơn Hùng	Chủ tịch HĐQT	11/10/2013	6	100%
2	Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	28/02/2018	6	100%
3	Ông Trần Quang Lâm	Thành viên HĐQT	06/09/2016 23/04/2021	1	100%
4	Ông Nguyễn Trọng Nam	Thành viên HĐQT	26/04/2012 23/04/2021	1	100%
5	Bà Phạm Liên Hải	Thành viên HĐQT	23/04/2021	5	100%
6	Ông Nguyễn Mạnh Phát	Thành viên HĐQT	23/04/2021	5	100%
7	Ông Trương Khắc Len	Thành viên HĐQT	11/10/2013	6	100%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2021, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động đến hoạt động của HĐQT PECC2. Tuy nhiên, HĐQT đã tổ chức, triển khai và thực hiện các hoạt động theo nội dung đã được quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của HĐQT một cách thức tuân thủ, phù hợp và hiệu quả nhất có thể. Trên nguyên tắc hướng về kết quả, áp dụng linh hoạt các cách thức thực hành, từng thành viên HĐQT và toàn thể HĐQT đã thực thi các nhiệm vụ một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao.

Đánh giá hoạt động:

- Cuộc họp đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT được tổ chức vào cuộc họp cuối cùng của HĐQT trong năm với thành phần tham gia: tất cả các thành viên HĐQT.
- Tiêu chí đánh giá: 7 tiêu chí đánh giá hoạt động theo quy định của Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp:

- 1) Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc cá nhân, kết quả phát triển của đơn vị.
- 2) Phẩm chất, đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, nội quy lao động, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định pháp luật.
- 3) Năng lực cá nhân gồm kiến thức, trình độ chuyên môn, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, trình bày.
- 4) Năng lực quản lý, lãnh đạo gồm khả năng quản lý và vận hành hệ thống quy trình, khả năng đào tạo nhân viên, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thái độ chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
- 5) Tinh thần học tập nâng cao trình độ, trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đảm nhiệm.
- 6) Đoàn kết, phối hợp trong và ngoài đơn vị, phối hợp nâng cao mối quan hệ hợp tác trong và ngoài Công ty.
- 7) Mức độ tín nhiệm của nhân viên cấp dưới và NLĐ trong Công ty.

Kết quả:

Trong năm 2021, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, kiểm toán giám sát chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi nghiêm túc.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2021 như sau:

Phương thức giám sát

HĐQT thông qua quy định trong Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty thực hiện việc giám sát Ban Điều hành tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Các nội dung mà Ban Điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT để HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình SXKD của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để TGD và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Ban điều hành đã duy trì tốt lịch trình sinh hoạt hàng tuần, tháng, quý, năm và nội dung các cuộc họp, hội nghị tổng kết,... đã được cải thiện theo chiều hướng hiệu quả hơn. Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện SXKD hàng quý.

Hoạt động đánh giá của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành

Thực hiện theo Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT thực hiện việc đánh giá Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành dựa trên các tiêu chí được quy định tại Quy chế.

Kết quả giám sát

Với những kết quả đạt được trong năm 2021, một năm chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, HĐQT đã thực hiện tổng kết, thảo luận và đánh giá: TGD và Ban Điều hành đã có nỗ lực lớn và thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2021 với kết quả rất đáng ghi nhận và khích lệ, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Đặc biệt, Ban Điều hành đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe Người lao động và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.



ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Với nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động quản trị công ty để đáp ứng các yêu cầu và quy định của pháp luật Việt Nam, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất và bền vững cho nhà đầu tư, minh bạch thông tin và góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện một số nội dung nổi bật như sau

Tiêu chí	Kết quả đạt trong năm 2021
Quyền của Cổ đông	PECC2 đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bao gồm: - Chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% và tiền mặt 10%. - Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 23/4/2021 và đảm bảo quyền lợi và lợi ích tối đa của cổ đông PECC2.
Đảm bảo quyền lợi của nhà Đầu tư	Chấp hành nghiêm túc các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP HCM đối với công ty niêm yết, thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng theo các quy định của Pháp luật hiện hành để đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền tiếp cận các thông tin đã được công bố.
Nâng cao năng lực quản trị của Công ty	Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, thường xuyên rà soát chỉnh sửa, bổ sung và ban hành các Quy chế quản trị nội bộ, các quy trình, quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo sự hoạt động hiệu quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ các quy định của pháp luật.
Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, trong năm 2021 HĐQT đã thực hiện tích cực vai trò chức năng quản trị điều hành theo đúng các cam kết với ĐHĐCĐ, PECC2 giữ vững sự ổn định nội bộ, quản trị tốt rủi ro, đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, tạo được nhiều đột phá và chuyển biến hiệu quả trong công tác quản trị, nâng cao vị thế của Công ty với các kết quả đạt được PECC2 đáp ứng được kỳ vọng của các nhà đầu tư mong muốn nắm giữ cổ phiếu TV2.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Mục tiêu của Kiểm toán nội bộ

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung sau đây:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của đơn vị.
- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.
- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà đơn vị đạt được.

Hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022:

Được thành lập vào tháng 11 năm 2021, bộ phận Kiểm toán Nội bộ của PECC2 đã thực hiện một số nhiệm vụ chính trong năm 2021 như sau:

- Ban hành Quy chế về Kiểm toán nội bộ;
- Rà soát, đánh giá kế hoạch sửa đổi/ban hành hệ thống quy trình, quy định của các Chi nhánh để thực hiện trong năm 2022;
- Phối hợp với Ban Pháp chế thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục pháp lý, hành chính theo luật định;
- Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty trong công tác giám sát Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021;
- Lập kế hoạch kiểm toán năm 2022.

Dự kiến trong năm 2022, bộ phận Kiểm toán Nội bộ sẽ tăng cường các công tác kiểm tra, kiểm soát và đánh giá, tư vấn để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu phát triển đã đặt ra.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kế hoạch điều hành SXKD

Hội đồng Quản trị tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động của công ty, tiếp tục chỉ đạo và phối hợp với ban điều hành công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, với các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ sẽ thông qua trong kỳ đại hội này.

Năm 2022, để tiếp tục phát huy các kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong những năm qua, Công ty xác định mục tiêu chính như sau:

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tự chủ cung cấp dịch vụ BIM và số hóa các công trình nguồn và lưới điện, đưa Công ty trở thành doanh nghiệp chuyển đổi số vào 2023.
- HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành Công ty nghiên cứu các phương án để đầu tư vào các công trình điện, đặc biệt là các Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2, đầu tư phát triển năng lượng điện sinh khối.
- Kien toan mo hinh quan tri va lap phuong an chuyen doi mo hinh quan tri giai doan 2022-2025 va dinh huong 2030.

Các hoạt động khác

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy định của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.
- Giải quyết và ban hành kịp thời các Quyết định, Nghị quyết để Ban Điều hành Công ty làm cơ sở để điều hành tốt các công tác sản xuất kinh doanh, quản lý. Tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Quản lý tốt công nợ, tiếp tục giảm chi phí và chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty.

Biện pháp thực hiện

- Duy trì các hoạt động của HĐQT và phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với Ban Điều hành trong việc quản lý Công ty.
- Hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác điều hành cũng như công tác tìm kiếm công ăn, việc làm.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và nhắc nhở Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường giám sát, quản lý tại các Chi nhánh và Công ty liên kết để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần của BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân tại thời điểm 31/12/2021
1	Nguyễn Hồng Khanh	Trưởng Ban Kiểm soát	5.000 cổ phiếu
2	Trần Thị Việt hà	Thành viên BKS	Không có
3	Trần Thị Hòa	Thành viên BKS	52.358 cổ phiếu

Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát PECC2

BKS thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Thực hiện quyền giám sát việc thực thi Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã được thông qua, nhằm bảo vệ quyền lợi các cổ đông;
- Cùng kiểm toán độc lập giám sát tính minh bạch hoạt động tài chính của Công ty;
- Giám sát tính thực thi của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH) theo luật định.

Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	Đến 23/4/2021	1/4	25%	Không là TBKS từ 23/4/2021
2	Bà Nguyễn Hồng Khanh	Trưởng BKS	Từ 23/4/2021	3/4	75%	Đảm nhiệm từ 23/4/2021
3	Bà Trần Thị Hòa	Thành viên BKS		4/4	100%	
4	Bà Trần Thị Việt Hà	Thành viên BKS		4/4	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2021 BKS được mời và tham dự các cuộc họp HĐQT để nghe TGD báo cáo các nội dung về kế hoạch SXKD; kết quả SKXD quý, 6 tháng và cả năm 2021; công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên.
- HĐQT Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021, hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận được giao, trả cổ tức cho cổ đông đúng quyết nghị của ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

BKS Ban Kiểm soát nhận được đầy đủ các nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm; các báo cáo kết quả SXKD định kỳ hàng quý/6T, cả năm của Ban TGD; Trong năm 2021, ngoài Ban Kiểm soát đã kết hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong Công ty và kiểm toán độc lập trong quá trình thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng/cả năm 2021.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, song song với việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan. Ban Kiểm soát cũng tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm: Theo dõi, rà soát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 của Công ty; Phối hợp chuẩn bị các nội dung Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021; Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc, các Chi nhánh, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Thực hiện giám sát việc đầu tư vốn vào các công ty liên kết, thẩm định BCTC.

Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ của Công ty, Ban kiểm soát cũng tham gia góp ý xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ, Quy chế quản trị rủi ro.

Các thành viên của Ban cũng chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

BKS sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo luật định và bám sát các định hướng, kế hoạch phát triển, kinh doanh của PECC2 hướng đến mục tiêu cao nhất là đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông. Theo đó, BKS sẽ tập trung giám sát tính tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022; tính nghiêm túc, minh bạch, đúng quy định trong công tác bầu mới thành viên HĐQT và BKS nhiệm 2022-2027. Đồng

thời, BKS cũng sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đơn vị Kiểm toán độc lập trong việc xem xét các báo cáo đánh giá và thực thi các vấn đề được bên kiểm toán đưa ra trong thuyết minh và thư khuyến nghị kiểm toán (nếu có). Trong năm 2022, BKS cũng sẽ tăng cường giám sát việc ban hành các quy chế, quy định và các chính sách do HĐQT và BDH ban hành nhằm đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, lợi ích của cổ đông trong việc thực thi các quy chế này. Đối với hoạt động giám sát tuân thủ, BKS cũng sẽ đẩy mạnh phối hợp với Bộ phận Kiểm toán nội bộ (trực thuộc HĐQT) để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh và giám sát việc xử lý trong và sau thanh kiểm tra.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

PECC2 đã thể hiện sự cam kết và nỗ lực liên tục trong công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục duy trì và phát huy thành quả cho chiến lược phát triển kinh doanh dài hạn của Công ty. HĐQT PECC2 tiếp tục nghiên cứu và từng bước áp dụng các thông lệ quản trị tốt nhất được khuyến nghị trong Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất do UBCKNN và IFC phát hành.

Ngày 23/4/2021, Công ty đã trình ĐHĐCĐ thông qua các tài liệu gồm: i) Điều lệ Công ty, ii) Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, iii) Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát theo đúng qui định tại Thông tư 116/2020 có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021.

Các nguyên tắc quản trị Công ty theo Quy chế quản trị nội bộ PECC2



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Để tăng cường minh bạch và nâng cao chất lượng hoạt động, Công ty đã điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và các quy định về quản trị được tuân thủ thực hiện từ lãnh đạo cấp cao đến nhân viên tại Công ty. Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo quản trị định kỳ (theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC).

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng Quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương (triệu đồng)	Thù lao (triệu đồng)
1	Ông Nguyễn Chơn Hùng	Chủ tịch	735.527	
2	Ông Võ Văn Bình	Thành viên	698.495	
3	Ông Trần Quang Lâm	Thành viên	187.331	
4	Bà Phạm Liên Hải	Thành viên	680.769	
5	Ông Nguyễn Mạnh Phát	Thành viên	460.000	72.000
6	Ông Nguyễn Trọng Nam	Thành viên	596.353	36.000
7	Ông Trương Khắc len	Thành viên		108.000

Lương, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương (triệu đồng)	Thù lao (triệu đồng)
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	TBKS	114.909	
2	Bà Nguyễn Hồng Khanh	TBKS		96.000
4	Bà Trần Thị Việt Hà	Thành viên		99.000
5	Bà Trần Thị Hòa	Thành viên		99.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan (2021):

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công đoàn Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	NNB của Công ty	96.585	0,27%	384.231	0,85%	Giao dịch mua cổ phiếu
3	Bà Nguyễn Thị Quế Chi	Người có liên quan đến NNB	16.243	0,05%	3.503	0,01%	Giao dịch bán cổ phiếu
4	Ông Nguyễn Hải Phú	NNB của Công ty	47.286	0,13%	49.307	0,11%	Giao dịch bán cổ phiếu
5	Bà Nguyễn Hồng Khanh	NNB của Công ty	1.000	0,002%	5.000	0,011%	Giao dịch mua cổ phiếu

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO 3 TUYẾN PHÒNG VỆ

Tiếp theo việc ban hành qui định về quản trị rủi ro tài chính năm 2019 cùng với các qui trình nội bộ, PECC2 đã ban hành qui chế quản trị rủi ro trong công ty năm 2021 với mục đích để liên tục nhận diện, phân tích, đo lường, đánh giá và tiếp cận các rủi ro có thể xảy ra và từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát, khắc phục. Để hoàn thiện công tác quản trị công ty, Ban kiểm toán nội bộ cũng đã được thành lập năm 2021 và đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá tính hiệu quả và nhận xét để cải tiến công tác quản trị rủi ro trong Công ty.

1. PECC2 thực hiện quản trị rủi ro theo mô hình ba tuyến bảo vệ từ vòng 1 phát hiện và quản lý rủi ro đến theo dõi, giám sát rủi ro và sau cùng là đảm bảo kiểm tra, kiểm toán độc lập. Việc quản trị rủi ro được thực hiện từ các cấp chuyên gia, người lao động lên đến các cấp quản lý, Ban điều hành, ban kiểm toán nội bộ và Hội đồng quản trị.

2. Năm 2021 là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam cũng như toàn thế giới bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch covid, đồng thời Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc 2021 (COP26) làm thay đổi sâu sắc các quan điểm và phương án kinh doanh của các quốc gia, doanh nghiệp, đặc biệt là ngành năng lượng.

3. PECC2 đã đánh giá và nhận diện các rủi ro trọng yếu và giải pháp đi kèm như sau:

Loại rủi ro	Nhận diện rủi ro	Giải pháp	Đánh giá
Rủi ro chiến lược	- Rủi ro của ngành Chuyển dịch trong ngành năng lượng khi năng lượng tái tạo trở thành yếu tố phát triển mạnh nhưng chính sách chưa rõ ràng; - Rủi ro cạnh tranh do nhiều các công ty trong và ngoài nước tham gia vào lĩnh vực năng lượng trong thời kỳ bùng nổ các dự án năng lượng tái tạo	- Nghiên cứu các công nghệ mới, chuẩn bị sẵn sàng cho những thay đổi chính sách; - Chuẩn bị các giải pháp đầy đủ từ giai đoạn đề xuất dự án đến quản lý vận hành nhà máy đạt hiệu suất cao; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào các dự án năng lượng để có các giải pháp tiên tiến cho khách hàng; Tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới.	Mức độ rủi ro thứ 1 vì hiện nay các dự án nhiệt điện than khó có khả năng phát triển trong khi chính sách vĩ mô của ngành năng lượng chưa được ban hành sẽ tác động lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.
Rủi ro hoạt động	- Rủi ro về công nghệ thông tin như an ninh mạng, mất dữ liệu; - Rủi ro về quản lý dự án liên quan đến tiến độ, chất lượng dự án; - Rủi ro về nhân sự nếu không giữ được nhân sự có năng lực và/ hoặc đội ngũ nhân sự không bắt kịp sự phát triển của công nghệ và các vấn đề liên quan.	- Tăng cường công tác kiểm soát, bảo vệ và lưu trữ dữ liệu; - Tăng cường phối hợp giữa Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà cấp hàng; - Có chính sách phát triển nghề nghiệp rõ ràng, và các chương trình đào tạo thích hợp, kịp thời tạo động lực cho người lao động liên tục phát triển bản thân và gắn bó với Công ty.	Mức độ rủi ro thứ hai, cần đội ngũ chuyên gia thường xuyên đánh giá rủi ro để có các biện pháp phòng ngừa và ứng phó kịp thời.
Rủi ro tài chính	- Rủi ro dòng tiền liên quan đến tiến độ thanh toán từ	- Đánh giá năng lực và khả năng thanh toán của khách hàng trước khi ký	Mức độ rủi ro thứ ba.

Mục tiêu Quản trị rủi ro 2022

Trong bối cảnh chính sách tổng thể về năng lượng chưa được ban hành cùng với khó khăn trong thị trường nhiên liệu, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện qui chế QTRR, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo khả năng hoàn thành các mục tiêu của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông và các bên liên quan, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn, và đưa công ty phát triển bền vững.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 2021

Tổng số cổ phần : 45.018.141 cổ phần
Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 1.192.999 cổ phần
Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 43.825.142 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 45.018.141 cổ phần được nắm giữ bởi các thành phần cổ đông như bảng sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	23.106.038	51,33
Các cổ đông thể nhân khác	21.912.103	41,67
Tổng cộng	45.018.141	100

PHÂN LOẠI THEO CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI			
Chỉ tiêu Cổ phần)	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số
Tổ chức	26.146.437	2.219.767	28.366.204
Cá nhân	16.022.393	629.544	16.651.937

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ
Không có

CHƯƠNG 05

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 5.1** Tầm nhìn phát triển bền vững
- 5.2** Định hướng chiến lược phát triển bền vững
- 5.3** Các số liệu về phát triển bền vững năm 2021 tại PECC2
- 5.4** Các hoạt động phát triển bền vững năm 2021 tại PECC2



TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- PECC2 là doanh nghiệp hàng đầu cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, xây dựng, quản lý dự án, quản lý vận hành và đầu tư các công trình năng lượng sạch, năng lượng tái tạo ở Việt Nam, góp phần thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và thực hiện cam kết của Việt Nam đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.
- PECC2 phát triển theo hướng hiệu quả và chất lượng, đảm bảo kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường; chủ động và tích cực tham gia các chương trình chung của Chính phủ và của các địa phương về môi trường và xã hội.
- PECC2 là môi trường văn hóa làm việc tin cậy, cộng tác và thấu cảm, được kiến tạo dựa trên ba hệ giá trị cốt lõi: Tinh thần phụng sự, Đam mê nghề nghiệp và Đổi mới sáng tạo.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển PECC2, thúc đẩy tăng trưởng chất lượng và hiệu quả, thực hiện kinh doanh tuân thủ pháp luật và đóng góp tích cực vào quá trình thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam (theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững).

Việc xây dựng, thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án trong PECC2 phải đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững.

PECC2 đề ra 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp phát triển bền vững, cụ thể như sau:

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp 1: *Củng cố, nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp*

- Thiết lập vai trò, trách nhiệm và cam kết rõ ràng của Hội đồng quản trị được quy định trong điều lệ
- Củng cố thành phần, cơ cấu và nhân sự Hội đồng quản trị có năng lực và chuyên nghiệp
- Nâng cao vai trò lãnh đạo hiệu quả và độc lập của Hội đồng quản trị
- Bảo đảm các hoạt động của Hội đồng quản trị hiệu quả và thực chất
- Ứng dụng công nghệ số vào kinh doanh và quản trị nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản trị doanh nghiệp.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp 2: *Kiến tạo văn hóa bền vững*

- Nâng cao nhận thức về phát triển bền vững cho các nhân sự trong PECC2 thông qua các hoạt động đào tạo, sinh hoạt chuyên đề
- Đẩy mạnh các hoạt động thực thi văn hóa PECC2 theo ba hệ giá trị cốt lõi: **Tinh thần phụng sự, Đam mê nghề nghiệp và Đổi mới sáng tạo**
- Củng cố năng lực ở mọi cấp lãnh đạo, quản lý theo chuẩn mực văn hóa PECC2, kiến tạo môi trường làm việc tin cậy, cộng tác và thấu cảm

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp 3: *Đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất làm việc, sử dụng hiệu quả nguồn lực.*

- Đẩy mạnh các nhóm hoạt động học hỏi, phát triển và đóng góp theo Chương trình phát triển nghề nghiệp PECC2 (PECC2 CPD) nhằm nâng cao năng lực làm việc và khả năng hội nhập cho các nhân sự của PECC2
- Thúc đẩy ứng dụng các công nghệ số như: BIM, Scan to BIM, trí tuệ nhân tạo vào các hoạt động kinh doanh của PECC2 nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ và gia tăng trải nghiệm khách hàng
- Khai thác dữ liệu để ra quyết định tốt hơn đối với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, minh bạch thông tin, cải tiến hiệu quả công việc và phát triển dịch vụ mới từ dữ liệu

- Thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng các công nghệ năng lượng mới, tiên tiến vào các dự án năng lượng ở Việt Nam

- Tăng cường sử dụng điện năng tại các trụ sở, văn phòng làm việc của PECC2 từ nguồn năng lượng tái tạo; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của PECC2.

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp 4: Bảo vệ môi trường và thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu

- Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO 14001-2015; thực thi các mục tiêu và chính sách tích hợp cùng các hệ thống quản lý khác đã được cấp chứng nhận theo ISO như: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015, hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001-2018

- Phát triển dịch vụ, cung cấp các giải pháp cho khách hàng nhằm cắt giảm phát thải khí nhà kính, như: giải pháp tối ưu hóa vận hành các nhà máy nhiệt điện, giải pháp phối trộn nhiên liệu, giải pháp lắp đặt hệ thống thu hồi và lưu giữ các-bon

- Thúc đẩy đầu tư và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho các dự án nhà máy sản xuất điện từ rác, nhà máy điện sinh khối.

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp 5: Tạo dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan

- Đối với người lao động: Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động; tạo dựng môi trường làm việc tin cậy, công tác và thấu cảm; hỗ trợ và tạo điều kiện học hỏi, phát triển nghề nghiệp liên tục.

- Đối với cổ đông, nhà đầu tư: Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời; đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông, nhà đầu tư.

- Đối với khách hàng: Đảm bảo về chất lượng dịch vụ, sản phẩm; đem đến trải nghiệm khác biệt, trải nghiệm số; cung cấp các giải pháp thiết kế, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

- Đối với đối tác: Tôn trọng, công bằng và hợp tác cùng phát triển; tin cậy, minh bạch, cùng xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững.

- Đối với cộng đồng, xã hội: Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện; đóng góp vào việc tạo thêm việc làm và sự phát triển của các địa phương nơi PECC2 hoạt động.

- Đối với chính quyền, cơ quan nhà nước: Đóng góp vào ngân sách, tăng trưởng kinh tế; triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược của Nhà nước, của Chính phủ về phát triển kinh tế nói chung và phát triển ngành năng lượng nói riêng; thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; thực hiện kinh doanh tuân thủ pháp luật.

CÁC SỐ LIỆU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2021 TẠI PECC2



CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2021 TẠI PECC2

Các hoạt động tiêu biểu năm 2021:

1. Ghi nhận của Nhà nước, Chính phủ:

- Năm 2021 PECC2 được trao tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Hỗ trợ cộng đồng phòng chống dịch bệnh Covid 19:

- Ủng hộ 01 tỷ đồng xây dựng hệ thống Ô xy khí nén cho các bệnh viện điều trị Covid-19 trên địa bàn TPHCM
- Đóng góp 425 triệu đồng vào Quỹ vắc xin Covid-19
- Nhận hỗ trợ, chăm lo 05 em học sinh lớp 7 mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến khi học xong lớp 12.

3. Chăm lo cho gia đình chính sách, người có công:

- Đóng góp 125 triệu đồng vào các hoạt động phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, chăm lo gia đình chính sách.

4. Chăm lo cho người lao động PECC2:

- Đến 31/12/2021 Công ty quản lý 1.125 lao động, với mức thu nhập ổn định và bền vững
- Đã chi trên 01 tỷ đồng để hỗ trợ người lao động bị nhiễm Covid-19 và người lao động có hoàn cảnh khó khăn (gần 500 người).

5. Đưa vào hoạt động trụ sở làm việc mới PECC2 Innovation Hub (PIH):

- Vào tháng 01/2021, trụ sở mới PECC2 Innovation Hub (PIH) tại thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, được đưa vào hoạt động, cung cấp môi trường làm việc khang trang, tiện nghi và hiện đại.

6. Thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị:

- Ngày 17/11/2021 Hội đồng quản trị PECC2 có Nghị quyết số 48/2021/NQ-HĐQT về việc thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm người phụ trách kiểm toán nội bộ.

7. Đạt chứng nhận các hệ thống quản lý theo ISO:

- Chứng nhận mới hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001-2018; cùng với việc duy trì chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001-2015.

8. Kiến tạo văn hóa bền vững:

- Năm 2021 PECC2 làm mới văn hóa thông qua việc ban hành Sổ tay Văn hóa PECC2 với ba hệ giá trị cốt lõi (Tinh thần phụng sự, Đam mê nghề nghiệp và Đổi mới sáng tạo) và các chuẩn mực đạo đức, văn hóa ứng xử.

9. Thúc đẩy học hỏi thường xuyên, phát triển nghề nghiệp trong PECC2:

- Vào tháng 7/2021, ban hành Chương trình Phát triển nghề nghiệp PECC2 (PECC2 CPD), là chương trình toàn diện dựa trên 3 nhóm hoạt động chính: hoạt động học hỏi, hoạt động phát triển và hoạt động đóng góp, nhằm nâng cao năng

lực làm việc và khả năng hội nhập cho các nhân sự của PECC2.

- Tổ chức nhiều hình thức đào tạo đa dạng, với 165 khóa học và khoảng 3.900 lượt nhân sự tham gia.

10. Đổi mới sáng tạo và nghiên cứu ứng dụng:

- Khuyến khích đổi mới, sáng tạo và thu nhận 48 ý tưởng trong năm 2021, trong đó có 12 ý tưởng được phát triển thành đề tài nghiên cứu, sáng kiến trong PECC2.

11. Khai thác nguồn năng lượng tái tạo để cung cấp điện năng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PECC2:

- PECC2 hoàn thành và đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời tại tòa nhà PIH từ tháng 4/2021 với tổng công suất 366 kWp, cung cấp sản lượng điện đến hết tháng 12/2021 là 287 MWh, phục vụ nhu cầu cung cấp điện của tòa nhà PIH.

12. Ứng dụng công nghệ số và phát triển dịch vụ số:

- Thành lập Trung tâm Năng lực số PECC2 vào tháng 3/2021
- Ứng dụng công nghệ Scan to Bim và cung cấp dịch vụ số hóa cho Nhà máy điện gió Tân Thuận.



PECC2 đóng góp 300 triệu đồng ủng hộ Quỹ phòng chống dịch COVID-19 của UBMT Tổ quốc TP.HCM



Công bố Quyết định thành lập Trung tâm Năng lực số PECC2 (DCC)



Đội ngũ kỹ thuật DCC thực hiện công tác Scan to BIM tại sân phân phối Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4



Hệ thống lưu trữ BESS tại tòa nhà PECC2 Innovation Hub



Ba hệ giá trị cốt lõi của PECC2



Hội thảo "Phát triển Năng lượng Sạch Việt Nam" do PECC2 tổ chức

CHƯƠNG 06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 6.1** Thông tin chung
- 6.2** Báo cáo kiểm toán độc lập
- 6.3** Bảng cân đối kế toán
- 6.4** Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 6.5** Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (“Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 0300420157 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 10 năm 2007, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 19 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 10 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch TV2 theo Quyết định Số 134/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là tư vấn nguồn điện, nhiệt điện và thủy điện; tư vấn lưới điện và khảo sát; hoạt động tổng thầu (sau đây gọi tắt là “EPC”) cho các dự án năng lượng, gia công chế tạo thiết bị nhà máy điện, cung cấp dịch vụ quản lý vận hành nhà máy điện (sau đây gọi tắt là “O&M”); và đầu tư vào nhà máy điện năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió, năng lượng sinh khối, thủy điện và nhà máy điện chạy khí.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 32, Đường Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Công ty gồm có năm (5) đơn vị trực thuộc bao gồm:

- ♣️ Khối văn phòng bao gồm Văn phòng chính, Trung tâm Tư vấn Lưới điện, Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng Tái tạo, Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân và Ban quản lý dự án EPC tọa lạc Số 45, Đường số 2, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- ♣️ Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 - Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp Miền Nam tọa lạc tại Số 45, Đường Dân Chủ, Khu phố 2, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- ♣️ Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 - Xí nghiệp Cơ điện tọa lạc tại Số 45, Đường số 2, Khu phố 8, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- ♣️ Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 - Trung tâm Quản lý và Vận hành Nhà máy điện tọa lạc tại Số 45, Đường số 2, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và

♣️ Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 tại Myanmar tọa lạc tại số 9FL, 192 Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon, Myanmar.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Chơn Hùng	Chủ tịch
Ông Võ Văn Bình	Thành viên
Ông Trương Khắc Len	Thành viên độc lập
Bà Phạm Liên Hải	Thành viên bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Mạnh Phát	Thành viên bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Trọng Nam	Thành viên miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Quang Lâm	Thành viên miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2021

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban bổ nhiệm ngày 17 tháng 11 năm 2021
------------------------	---

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Phú	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Liên Hải	Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Hồng Khanh	Trưởng Ban bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2021
Bà Trần Thị Hòa	Thành viên
Bà Trần Thị Việt Hà	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Chơn Hùng.

Bà Phạm Liên Hải, Phó Tổng Giám đốc Công ty, được Ông Nguyễn Chơn Hùng,

Chủ tịch Hội đồng Quản trị, ủy quyền để ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền có hiệu lực từ ngày 13 tháng 8 năm 2020.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (“Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Phạm Liên Hải

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61364104/22746288

Kính gửi :Quý cổ đông của CTCPTVXDĐ2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (“Công ty”) được lập ngày 25 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 49, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam


Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2266-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2022



Tôn Thiện Bảo Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4177-2022-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.614.355.908.113	2.705.270.497.902
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	319.646.400.604	302.027.563.394
1. Tiền	111		67.846.400.604	161.568.601.954
2. Các khoản tương đương tiền	112		251.800.000.000	140.458.961.440
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	194.034.492.305	643.700.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		194.034.492.305	643.700.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.733.839.768.543	1.570.012.606.432
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	2.682.580.463.584	901.720.084.044
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		26.259.943.582	675.353.406.313
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	51.593.257.702	16.818.787.124
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	9	(26.593.896.325)	(23.879.671.049)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		51.593.257.702	16.818.787.124
IV. Hàng tồn kho	140		300.274.847.039	162.896.911.682
1. Hàng tồn kho	141	10	300.274.847.039	162.896.911.682
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		66.560.399.622	26.633.416.394
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	4.693.628.552	4.427.899.963
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		61.613.356.415	22.205.516.431
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		253.414.655	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		851.389.296.092	630.746.016.928
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.000.600.000	3.786.517.740
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	8	2.000.600.000	3.786.517.740
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		444.109.931.723	350.789.195.471
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	295.210.084.194	192.525.602.681
- Nguyên giá	222		433.733.196.280	300.634.956.666
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(138.523.112.086)	(108.109.353.985)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	148.899.847.529	158.263.592.790
- Nguyên giá	228		204.297.244.254	202.021.905.121
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(55.397.396.725)	(43.758.312.331)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		42.146.789.160	70.071.223.819
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	42.146.789.160	70.071.223.819
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		356.342.100.600	202.392.848.862
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	6	335.935.250.000	184.364.250.000

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	20.406.850.600	18.406.850.600
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			(378.251.738)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.789.874.609	3.706.231.036
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	6.114.591.758	3.030.948.185
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		675.282.851	675.282.851
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.465.745.204.205	3.336.016.514.830

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1	2	3	4	5
C – NỢ PHẢI TRẢ	300		3.089.533.383.397	2.168.751.588.374
I. Nợ ngắn hạn	310		3.039.343.389.632	1.706.152.857.849
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	2.367.034.544.811	989.719.035.120
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		69.489.539.605	176.491.013.841
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	35.202.883.882	48.658.749.156
4. Phải trả người lao động	314		195.282.066.098	199.852.771.368
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	72.902.674.859	108.390.505.794
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.258.025.225	1.865.025.225
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	50.388.867.200	96.845.655.577
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	136.349.646.693	55.322.166.900
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		76.630.961.522	8.291.209.051
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		33.804.179.737	20.716.725.817
13. Quỹ bình ổn giá	323			-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
II. Nợ dài hạn	330		50.189.993.765	462.598.730.525
1. Phải trả người bán dài hạn	331		23.640.353	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		2.241.081.250	229.588.158.100
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	17	2.002.371.621	1.482.494.554
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	17.329.235.568	17.329.235.568
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		28.163.221.201	213.458.481.931
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		430.443.772	740.360.372
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.376.211.820.808	1.167.264.926.456
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.376.161.295.411	1.167.214.401.059
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	450.181.410.000	360.149.520.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411b		450.181.410.000	360.149.520.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411c			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	4.922.641.050	4.922.641.050
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	20	12.641.457.169	12.641.457.169
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	460.889.943.139	382.230.283.648
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	447.519.155.853	407.263.844.992
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		175.762.707.004	145.064.980.022
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		271.756.448.849	262.198.864.970
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	20	6.688.200	6.654.200
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		50.525.397	50.525.397
1. Nguồn kinh phí	431		50.525.397	50.525.397
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.465.745.204.205	3.336.016.514.830

Hoàng Thụy Hoài Yến
Phó trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Bùi Thị Ngọc Lý
Kế toán trưởng



Phạm Liên Hải
Phó Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1	2	3	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	3.629.140.570.492	3.346.394.846.990
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		50.525.397	50.525.397
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		3.629.140.570.492	3.346.394.846.990
4. Giá vốn hàng bán	11	23	3.298.433.325.278	2.917.913.214.615
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		330.707.245.214	428.481.632.375
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	52.155.806.100	67.168.062.641
7. Chi phí tài chính	22	25	10.081.335.620	11.359.243.689
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.703.670.871	3.745.330.871
8. Chi phí bán hàng	25	26	(85.343.775.106)	30.754.910.102
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	135.128.791.645	126.152.894.491
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		322.996.699.155	327.382.646.734
11. Thu nhập khác	31	27	16.150.560.379	3.407.804.842
12. Chi phí khác	32	28	1.437.329.447	4.002.033.578
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		14.713.230.932	(594.228.736)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		337.709.930.087	326.788.417.998
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	65.953.481.238	38.292.608.292
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31		26.296.944.736
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60		271.756.448.849	262.198.864.970
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		6.037	5.242
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		6.037	5.242

Nguyễn Minh Thu
Phó trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Bùi Thị Ngọc Lý
Kế toán trưởng



Phạm Liên Hải
Phó Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	337.709.930.087	326.788.417.998
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	42.111.836.942	30.309.153.598
- Các khoản dự phòng	03	(114.619.534.721)	77.812.238.646
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.894.981.496)	(1.881.018.585)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(46.200.403.262)	(39.857.589.064)
- Chi phí lãi vay	06	5.703.670.871	3.745.330.871
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	220.810.518.421	396.916.533.464
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.187.679.529.260)	(810.249.736.048)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(137.377.935.357)	418.061.551.400
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	921.836.287.372	550.051.594.836
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.349.372.162)	(2.841.091.673)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.162.781.590)	(3.206.673.764)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(68.632.734.881)	(28.122.529.338)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	18.780.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.317.632.577)	(19.111.997.685)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(272.873.180.034)	501.516.431.192
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(80.248.659.170)	(144.219.555.759)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSC và các tài sản dài hạn khác	22		911.997.843
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(417.534.492.305)	(788.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	867.200.000.000	

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(153.571.000.000)	(87.804.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	29.326.914.799	40.669.967.745
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	245.172.763.324	(324.741.590.171)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền thu từ đi vay	33	652.022.328.605	388.028.847.942
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(570.994.848.812)	(450.463.065.259)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(35.226.385.900)	(74.165.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	45.801.093.893	(62.508.382.317)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	18.100.677.183	114.266.458.704
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	302.027.563.394	188.362.289.302
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(481.839.973)	(601.184.612)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	319.646.400.604	302.027.563.394


Dương Thị Ngọc Anh
Kế toán


Bùi Thị Ngọc Lý
Kế toán trưởng



Phạm Liên Hải
Phó Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 3 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN CHƠN HÙNG
Chủ tịch Hội Đồng Quản trị

PHỤ LỤC - HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Thông tin về Công ty liên kết:

 SSC 25%	SSC Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Sơn Mỹ  Bình Thuận 50MW VDL: 349.641 tỷ VNĐ	
 CMC 25%	CMC Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Cà Mau  Cà Mau 75MW VDL: 951.540 tỷ VNĐ	
 TBC2 45%	TBC2 Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2  Yên Bái 18.9MW VDL: 172.761 tỷ VNĐ	

Kết quả hoạt động sản xuất điện năng:

Công ty liên kết	Công suất (MW)	Sản lượng điện (kWh)		Doanh thu bán điện (VNĐ)		Ghi chú
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	
CTCP Năng lượng tái tạo Sơn Mỹ	50	84.282.559	75.606.774	182.870.635.248	163.733.072.563	Vận hành phát điện từ tháng 06/2019
CTCP Đầu tư Năng lượng tái tạo Cà Mau	75	-	25.692.531	-	58.266.610.693	Vận hành phát điện từ tháng 10/2021
CTCP Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	18,9					Đang chuẩn bị khởi công xây dựng

PECC2

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM
HẾT LÒNG PHỤNG SỰ

www.pecc2.com